

Số: 10 /CBTT-CTCC

Vĩnh Long, ngày 07 tháng 6 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên công ty: **Công ty Cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long**

Trụ sở chính: Số 86, đường 3/2, phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

Điện thoại : 02703.822729

Fax : 02703.831283

Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Ngô Thành Thía**

Địa chỉ : 79/28, đường Phạm Thái Bường, phường 4, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

Điện thoại : 0918165880 - 02703.830707

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường **Định kỳ**

Nội dung thông tin công bố: Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long công bố thông tin Tài liệu tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Nội dung: Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: Thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn www.vipuco.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HQQT, BKS, Thư ký;
- BGĐ Cty;
- Lưu

Người thực hiện công bố thông tin



CHỦ TỊCH HĐQT

Ngô Thành Thía

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG**

Địa chỉ : Số 86, đường 3/2, Phường 1, TP.Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long
Điện thoại : (02703) 822729 Fax: (02703) 831283
Website : <http://vipuco.vn> hoặc <http://vipuco.com>
Mã chứng khoán : VLP



**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN
NĂM 2022**



THÁNG 6/2022

Số: 03 /TB-HĐQT-CTCC

Vĩnh Long, ngày 06 tháng 6 năm 2022

**THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Kính gửi: Cổ đông công ty cổ phần công trình công cộng Vĩnh Long

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long. Trân trọng thông báo mời họp đến toàn thể Quý Cổ đông về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, như sau:

- 1. Thời gian:** 7 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 6 năm 2022 (thứ tư)
- 2. Địa điểm:** Hội trường Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long. Số 86, đường 3/2, phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.
- 3. Nội dung Đại hội:** (Xem chi tiết nội dung chương trình kèm theo)
- 4. Tài liệu Đại hội:** Được đăng tải trên website của Công ty: <http://vipuco.vn>
- 5. Xác nhận tham dự Đại hội:** Để chương trình Đại hội diễn ra tốt đẹp, đề nghị Quý Cổ đông vui lòng xác nhận tham dự Đại hội theo mẫu Giấy đăng ký dự họp. Trong trường hợp, Quý Cổ đông không trực tiếp tới dự họp có thể ủy quyền cho người Đại diện theo mẫu Giấy ủy quyền của Công ty. (theo mẫu gửi kèm) gửi về văn phòng Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long trước 16 giờ 00 phút, ngày 28/6/2022 theo địa chỉ sau:

Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

Điện thoại: (02703).822.729 hoặc 098.559.5598 (Đ/c Đặng Thị Ngọc Chân)

Fax: 02703.831.283. Hoặc Email: ngocchanvl@gmail.com

Cổ đông tham dự Đại hội có mặt tại địa điểm tổ chức Đại hội vào lúc 7 giờ 30 phút và xin vui lòng mang theo Giấy mời họp; CCCD hoặc hộ chiếu (bản gốc). Đối với trường hợp người được ủy quyền đề nghị mang theo Giấy ủy quyền (bản gốc)

Trân trọng thông báo và kính mời quý Cổ đông tham dự!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website công ty;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Thành Thía



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ/ ỦY QUYỀN
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG**

Cổ đông:.....
Địa chỉ:.....
Số CMND/ĐKKD.....Ngày cấp:...../...../.....Nơi cấp.....
Số cổ phần sở hữu:.....cổ phần.
Mã số cổ đông:.....

Căn cứ vào Giấy mời tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long tổ chức vào ngày 29/6/2022; xin trả lời về việc tham dự Đại hội như sau:

(đánh dấu X vào ô vuông)

Trực tiếp tham dự

Ủy quyền cho lãnh đạo Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long:

Ông Ngô Thành Thía

Chủ tịch HĐQT

Ông Nguyễn Văn Thuận

Giám đốc

Ủy quyền cho người khác tham dự:

Tên người được ủy quyền:.....

Mã số cổ đông (nếu có).....

Số CCCD/CMND:.....Ngày cấp:...../...../.....Nơi cấp:.....

Người được ủy quyền được tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long tổ chức ngày 29/6/2022 và biểu quyết với các vấn đề thuộc nội dung chương trình Đại hội.

Lưu ý: Khi tham dự Đại hội, Quý cổ đông (hoặc người được ủy quyền) cần mang theo giấy này và CMND (hoặc hộ chiếu) để Ban tổ chức làm thủ tục đăng ký cổ đông.

Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

Vĩnh Long, ngày tháng 6 năm 2022

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(ký và ghi rõ họ tên)

CỔ ĐÔNG

(hoặc **BÊN ỦY QUYỀN**)

(ký và ghi rõ họ tên; đóng dấu nếu là tổ chức)

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
Công ty Cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long
Thời gian: 07 giờ, 30 phút, Ngày 29/6/2022

Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần công trình công cộng Vĩnh Long

| stt | NỘI DUNG CÔNG VIỆC | Người thực hiện |
|-----------|--|-----------------|
| I | Phần nghi thức: | |
| 1 | Đón tiếp đại biểu và khách mời | |
| 2 | Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông | Ban tổ chức |
| 3 | Phát tài liệu | Ban tổ chức |
| 4 | Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu | Ban tổ chức |
| 5 | Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội | Ban tổ chức |
| 6 | Giới thiệu Chủ tọa Đại hội, Ban thư ký Đại hội | Ban tổ chức |
| 7 | Chủ tọa giới thiệu Ban kiểm phiếu và thông qua biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông | Chủ tọa ĐH |
| 8 | Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội | Đoàn chủ tịch |
| 9 | Thông qua chương trình Đại hội | Đoàn chủ tịch |
| II | Phần nội dung: Các báo cáo/ tờ trình thông qua Đại hội | |
| 1 | Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 | Đoàn chủ tịch |
| 2 | Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 | Trưởng Ban KS |
| 3 | Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 | Đoàn chủ tịch |
| 4 | Thông qua Tờ trình việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2021 | Đoàn chủ tịch |
| 5 | Thông qua Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 | Đoàn chủ tịch |
| 6 | Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2022 | Đoàn chủ tịch |
| 7 | Thông qua Tờ trình thù lao thành viên HĐQT, BKS, người phụ trách quản trị công ty, Thư ký Công ty năm 2022 | Đoàn chủ tịch |

| | | |
|------------|--|----------------|
| 8 | Thông qua Tờ trình bổ sung Điều lệ công ty | Đoàn chủ tịch |
| 9 | Đại hội thảo luận và góp ý | Đoàn chủ tịch |
| 10 | Cổ đông tham dự biểu quyết | Đoàn chủ tịch |
| | Nghỉ giải lao | |
| III | Kết quả bầu cử và biểu quyết các tờ trình | |
| 11 | Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các tờ trình | Ban kiểm phiếu |
| IV | Tổng kết, Bế mạc | |
| 12 | Thông qua Biên bản Đại hội | Ban Thư ký |
| 13 | Thông qua Nghị quyết Đại hội | Ban Thư ký |
| 14 | Tuyên bố bế mạc Đại hội | Ban tổ chức |

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long;

Nhằm đảm bảo Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long năm 2022 diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

I. MỤC ĐÍCH:

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.

- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

III. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT:

- Công ty : Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

IV. NỘI DUNG QUY CHẾ:

1. Điều kiện tiến hành Đại hội cổ đông:

- Đại hội cổ đông Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHCĐ lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các đại biểu đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai, và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng đại biểu tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

2. Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội:

Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt đến hết ngày **07/6/2022** đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

3. Khách mời tại Đại hội:

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

4. Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ:

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân,... theo yêu cầu của BTC Đại hội.

- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.

- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần Đại biểu có thể đàm thoại bên ngoài hội trường làm việc.

- Tuân thủ các quy định của BTC, của Chủ tọa điều hành Đại hội.

- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

5. Chủ tọa Đại hội:

- Chủ tịch HĐQT sẽ là chủ tọa điều hành Đại hội. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong HĐQT làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm chủ tọa

thì thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Nhiệm vụ và quyền hạn của chủ tọa:

- Điều hành công việc của Đại hội theo chương trình, quy chế làm việc của Đại hội.
- Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội.
- Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết.
- Giới thiệu thành phần Ban chủ tọa để Đại hội biểu quyết.
- Chủ tọa cử một người làm thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và một người hỗ trợ thư ký.
- Hướng dẫn các đại biểu thảo luận.
- Trình các nội dung và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
- Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.

6. Thư ký Đại hội:

Chủ tọa cử ra từ 01 đến 02 người làm Thư ký đại hội.

* Nhiệm vụ và quyền hạn:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của đại biểu.
- Lập biên bản họp đại hội đồng cổ đông.
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHCĐ và thông báo đến các cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

* Chủ tọa và thư ký Đại hội đồng cổ đông có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

7. Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu gồm những đại biểu chính thức tham dự Đại hội và không có tên trong danh sách ứng cử viên (khi bầu cử) do Chủ tọa giới thiệu (không quá 05 người) để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết.

- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
- Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.

8. Phát biểu tại Đại hội:

- Đại biểu tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

9. Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội:

a. Các quy định chung:

Mỗi đại biểu đến tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức phát trực tiếp:

- Một (01) “**Thẻ biểu quyết**” có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo công ty. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề khác trừ các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

- Một (01) “**Phiếu biểu quyết**” có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo công ty. Phương thức này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

b. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết:

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ:** là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, phải có chữ ký và họ tên đầy đủ được viết tay của đại biểu tham dự.

- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn 01 trong 03 ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:** là phiếu biểu quyết có ghi thêm các nội dung khác, phiếu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không có con dấu của công ty, hoặc phiếu có tẩy xóa, cạo sửa, không có chữ ký và họ tên đầy đủ của đại biểu. Khi đó, tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

c. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) phiếu biểu quyết và một (01) thẻ biểu quyết.

- Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách: Lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông hoặc đại diện cho cổ đông tham dự Đại hội bằng Thẻ biểu quyết hoặc Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu.

*Hình thức biểu quyết: Có 02 hình thức là giơ thẻ và bỏ phiếu.

-Giơ thẻ: Thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc tại Đại hội, thành phần Ban Kiểm phiếu, Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

-Bỏ phiếu:

+ Biểu quyết các Báo cáo và các Tờ trình tại Đại hội.

*Cách thức biểu quyết:

-Giơ thẻ: Theo hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội, cổ đông lần lượt biểu quyết (đồng ý, không đồng ý hay không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Khi biểu quyết, mặt trước của thẻ biểu quyết phải được hướng về phía Chủ tọa. Những cổ đông không giơ thẻ biểu quyết được xem là không có ý kiến về vấn đề cần biểu quyết.

-Bỏ phiếu: Cổ đông biểu quyết bằng lựa chọn đánh dấu “X” vào ô tương ứng trên Phiếu biểu quyết (đồng ý, không đồng ý hay không có ý kiến). Những cổ đông không chọn phương án biểu quyết nào đối với 01 vấn đề được xem là không có ý kiến về vấn đề cần biểu quyết. Cổ đông bỏ phiếu biểu quyết đã được đánh dấu chọn vào thùng phiếu theo hướng dẫn.

d. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả phiếu biểu quyết/thẻ biểu quyết.

- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

e. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết:

- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty: phải được số đại biểu đại diện từ 65% tổng số quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp chấp thuận.

- Đối với các vấn đề còn lại, phải được số đại biểu đại diện trên 50% tổng số quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp chấp thuận.

V.THỰC HIỆN:

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, đại biểu tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

- Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHCĐ.

- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ công ty và các văn bản Luật hiện hành của Nhà nước.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- CB thông tin;
- HĐQT;
- BDH;
- BKS;
- Lưu VT; Thư ký cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Thành Thía

BÁO CÁO
Tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị
năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công trình công cộng
Vĩnh Long;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 09/NQ-HĐQT, ngày 17/5/2022 của Hội đồng
quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long về việc thống nhất các
nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long xin báo
cáo trước Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và
phương hướng hoạt động năm 2022, như sau:

I. Thông tin chung:

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.
- Tên Viết tắt : VIPUCO
- Mã cổ phiếu : VLP.
- Vốn điều lệ : 35.362.220.000 đồng (Ba mươi lăm tỷ, ba trăm sáu mươi hai triệu, hai trăm hai mươi ngàn đồng)
- Tổng số lượng cổ phần : 3.536.222 cổ phần, trong đó cơ cấu vốn tại ngày 31/12/2022 là:
 - + Số cổ phần cổ đông nhà nước chiếm 81,24%, tương ứng với 2.872.822 cổ phần.
 - + Số cổ phần cổ đông là cá nhân chiếm 18,76%, tương ứng với 663.400 cổ phần.

II. Đánh giá về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021:

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị và tỷ lệ sở hữu cổ phần:

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Cổ phần sở hữu, đại diện | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ % cổ phần có quyền biểu quyết |
|-----|--------------------|---|--------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|
| 1 | Ông Ngô Thành Thía | Chủ tịch HĐQT Bổ nhiệm lại ngày 29/6/2021 | trong đó cá nhân sở hữu: | 2.895.022 cổ phần 22.200 cổ phần | 81,86%; |

| | | | | | |
|---|-------------------------|---|---------------------------------|-------------------|--------|
| | | | Nhà nước sở hữu: | 2.872.822 cổ phần | |
| 2 | Ông Nguyễn Văn Thuận | Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Bổ nhiệm lại ngày 29/6/2021 | tổng số cổ phần sở hữu cá nhân: | 2.200 cổ phần | 0,06%. |
| 3 | Ông Nguyễn Khắc Yên Đan | Thành viên HĐQT Bổ nhiệm mới ngày 29/6/2021 | tổng số cổ phần sở hữu cá nhân | 4.300 cổ phần | 0,12% |
| 4 | Bà Lê Thị Thanh Nhân | Thành viên HĐQT Miễn nhiệm ngày 29/6/2021 | tổng số cổ phần sở hữu cá nhân | 21.500 cổ phần | 0,6%. |
| 5 | Bà Nguyễn Thị Quý | Thành viên HĐQT Miễn nhiệm ngày 29/6/2021 | tổng số cổ phần sở hữu cá nhân | 10.000 cổ phần | 0,28%. |
| 6 | Ông Đào Thanh Liêm | Thành viên HĐQT Miễn nhiệm ngày 29/6/2021 | tổng số cổ phần sở hữu cá nhân | 20.800 cổ phần | |

c. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, pháp luật có liên quan.

- Giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành; giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành và ban hành các Nghị quyết, Quyết định mang lại hiệu quả kinh tế cho công ty.

- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT;

- Tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định. Giám sát chặt chẽ công tác quản lý, điều hành cũng như việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

d. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2021:

- Hội đồng Quản trị trong năm đã tổ chức 16 cuộc họp. Tất cả các cuộc họp đều có sự tham gia của Trưởng Ban kiểm soát công ty và được trao đổi, thảo luận công khai, dân chủ. Các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát được Chủ tịch HĐQT và Giám đốc thông tin đầy đủ, kịp thời các mặt hoạt động của công ty.

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|--------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Ngô Thành Thía | 16/16 | 100% | |

| | | | | |
|---|----------------------|-------|------|------------|
| 2 | Ông Nguyễn Văn Thuận | 16/16 | 100% | |
| 3 | Nguyễn Khắc Yên Đan | 10/16 | 100% | |
| 4 | Bà Lê Thị Thanh Nhân | 6/16 | 100% | |
| 5 | Bà Nguyễn Thị Quý | 6/16 | 100% | |
| 6 | Ông Đào Thanh Liêm | 0 | 0 | Miễn nhiệm |

Hội đồng Quản trị đã phân công nhiệm vụ của từng thành viên theo từng mảng công việc cụ thể, nhằm phát huy tối đa thế mạnh của từng cá nhân để góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức và quản trị công ty. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Giám đốc công ty điều hành quá trình sản xuất kinh doanh và sắp xếp ổn định bộ máy tổ chức.

đ. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2021:

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|-----------|--|-----------------------|
| 01 | 01-NQ/HĐQT | 01/3/2021 | Nghị quyết về việc thống nhất mua xe chuyên dùng (xe ủi bánh xích) | 4/4 |
| 02 | 02-NQ/HĐQT | 08/3/2021 | Nghị quyết về việc tạm trích Quỹ đầu tư phát triển năm 2020 | 4/4 |
| 03 | 03-NQ/HĐQT | 12/4/2021 | Nghị quyết về việc gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 | 4/4 |
| 04 | 04-NQ/HĐQT | 11/5/2021 | Nghị quyết về việc thống nhất các nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 | 4/4 |
| 05 | 05-NQ/HĐQT | 02/7/2021 | NQ bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 | 3/3 |
| 06 | 06-NQ/HĐQT | 07/7/2021 | NQ về việc chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền | 3/3 |
| 07 | 07-NQ/HĐQT | 07/7/2021 | NQ phê duyệt bổ nhiệm các chức danh quản lý công ty nhiệm kỳ 2021-2026 | 3/3 |
| 08 | 08-NQ/HĐQT | 23/7/2021 | NQ phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT công ty nhiệm kỳ 2021-2026 | 3/3 |
| 09 | 09-NQ/HĐQT | 30/9/2021 | NQ phê duyệt phương án khoán công việc/khối lượng cho Xí nghiệp Vệ sinh môi trường và Xí nghiệp Công viên cây xanh | 3/3 |

| | | | | |
|----|-------------|------------|--|-----|
| 11 | 11-NQ/HĐQT | 28/10/2021 | NQ thông qua chủ trương đầu tư xây dựng bãi chôn lấp hợp vệ sinh số 4 | 3/3 |
| 12 | 12-NQ/HĐQT | 15/12/2021 | NQ chọn đơn vị kiểm toán năm 2021 | 3/3 |
| 13 | 13-NQ/HĐQT | 16/12/2021 | NQ thống nhất mua xe tải 1,99 tấn | 3/3 |
| 14 | 14-NQ/HĐQT | 16/12/2021 | NQ thống nhất bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ | 3/3 |
| 15 | 15/ NQ/HĐQT | 16/12/2021 | NQ thống nhất trang bị điện thoại di động cho thành viên HĐQT, Ban Điều hành và Thư ký Công ty | 3/3 |
| 16 | 16/ NQ/HĐQT | 21/12/2021 | NQ tạm trích Quỹ khen thưởng năm 2021 | 3/3 |

2. Công việc giám sát của HĐQT đối với Giám đốc công ty trong năm 2021.

a. Ban Giám đốc Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị luôn giám sát và chỉ đạo Ban Giám đốc công ty thực hiện đúng theo kế hoạch đã được thông qua.

Ban Giám đốc thực hiện báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đề ra kế hoạch hoạt động hàng năm để HĐQT xem xét tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Từ đó HĐQT kịp thời giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính công ty.

Ban Giám đốc công ty đã triển khai các biện pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế của công ty, các văn bản của UBND tỉnh và sở ngành; thực hiện điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị công ty:

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT | Các chỉ tiêu | Kế hoạch năm 2021 | Thực hiện năm 2021 | (%) |
|-----------|----------------------|--------------------------|---------------------------|------------|
| 1 | Vốn Điều lệ | 35.362 | 35.362 | 100 |
| 2 | Tổng doanh thu | 75.000 | 73.074 | 97 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 7.500 | 4.678 | 62 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | 6.300 | 3.982 | 63 |
| 5 | Cổ tức dự kiến (%) | 7 | 5 | 71 |

b. Giám sát chặt chẽ việc thực hiện các dự án đầu tư tại công ty năm 2021:

Giám sát chặt chẽ việc thực hiện các công trình xây dựng do công ty làm chủ đầu tư bằng nguồn vốn nhân sách nhà nước và các hợp đồng dịch vụ kinh doanh:

- Dự án Phủ đĩnh bãi chôn lấp hợp vệ sinh số 1 : 18,446 tỷ đồng.
- Dự án Xây mới bãi chôn lấp hợp vệ sinh số 2 : 20 tỷ đồng.
- Bãi chôn lấp hợp vệ sinh số 3 : 49,978 tỷ đồng.
- Xử lý nước rỉ rác tại bãi rác Hòa Phú : 10,3 tỷ đồng.
- Dịch vụ xử lý rác : 8,337 tỷ đồng.
- Mua sắm trang thiết bị chuyên dùng : 4,450 tỷ đồng.

c. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Giám đốc thực hiện các biện pháp tăng cường về mặt quản lý và tiết kiệm chi phí, đồng thời quan tâm đến chính sách tiền lương, thưởng và thực hiện tốt các chính sách liên quan đến quyền lợi và lợi ích cho cổ đông của công ty. Qua đó góp phần tăng năng suất lao động, mang lại doanh thu, lợi nhuận và tăng thu nhập cho người lao động.

3. Báo cáo chi phí tiền lương của người quản lý công ty và Thù lao Ban kiểm soát không chuyên trách, Thư ký công ty năm 2021:

a. Quỹ tiền lương của người quản lý công ty gồm: Thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Trưởng ban kiểm soát: 6 người, với tổng số tiền là: 2,244 tỷ đồng (Hai tỷ, hai trăm bốn mươi bốn triệu đồng).

⇒ Tiền lương bình quân: 31,1 triệu đồng/người/tháng.

b. Quỹ thù lao Ban kiểm soát hoạt động không chuyên trách: 02 người, tổng số tiền: 72 triệu đồng/năm.

⇒ Quỹ thù lao bình quân: 3 triệu đồng/ người/tháng.

c. Quỹ thù lao của Thư ký: 01 người, tổng số tiền: 36 triệu đồng/năm.

⇒ Quỹ thù lao bình quân: 3 triệu đồng/tháng.

4. Việc công bố thông tin:

Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định của Bộ tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

III. Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022

- Thực hiện chức năng quản trị hoạt động công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và chức năng của HĐQT được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật;

- Giám sát Giám đốc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nghị quyết, quyết định của HĐQT công ty;

- Giám sát Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các dự án do công ty làm chủ đầu tư bằng nguồn vốn nhân sách nhà nước và các hợp đồng dịch vụ kinh doanh năm 2022;

- Tăng cường công tác quản lý và giám sát chặt chẽ các hoạt động sản xuất kinh doanh để tiết kiệm chi phí hợp lý cho công ty, nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh;

- Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức, nhân sự để bảo vệ quyền lợi của các cổ đông và quan tâm đến thu nhập, điều kiện làm việc của người lao động công ty;
- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ gia tăng sản lượng, nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng địa bàn phục vụ của công ty;
- Chỉ đạo Ban điều hành mở rộng hoạt động dịch vụ, sản xuất kinh doanh các lĩnh vực then chốt như thu gom vận chuyển rác, chăm sóc công viên cây xanh, vận hành chiếu sáng công cộng xuống địa bàn các huyện trong tỉnh và sang các tỉnh lân cận và phát triển có chiều sâu lĩnh vực công viên cây xanh theo hướng tự cung cấp nguồn cây giống phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ hợp đồng công ích đô thị trên địa bàn thành phố Vĩnh Long, thi công các công trình; dịch vụ cung cấp cây xanh cho các đối tác;

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long, kính đề nghị Quý cổ đông tham gia đóng góp ý kiến, bổ sung đồng thời quan tâm hỗ trợ, cùng nhau cộng tác, giới thiệu khách hàng, tìm kiếm mở rộng thị trường, phát triển dịch vụ sản xuất kinh doanh, cùng nhau phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2022 như đã nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu V; Thư ký..

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ngô Thành Thía

Số : 01/BC-BKS

Vĩnh Long, ngày 06 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2021 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi:

- ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long;
- Hội đồng quản trị công ty.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long;
Căn cứ vào Quy chế làm việc của ban kiểm soát.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long, Hội đồng quản trị công ty về kết quả hoạt động năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 như sau:

I. Công tác hoạt động của ban kiểm soát đối với các hoạt động của công ty năm 2021:

Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của công ty với những nội dung sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Giám đốc theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Giám đốc trong công việc điều hành.

- Thẩm định báo cáo tài chính đã **kiểm toán năm 2021**; đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi, cập nhập chứng từ, sổ sách kế toán; kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động, ... của công ty; kiểm soát chi phí, doanh thu, việc sử dụng vốn trong các tài khoản mục đầu tư của các dự án.

- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của công ty theo các quy định của Luật Chứng khoán và các quy định của pháp luật, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát, ban kiểm soát đã tham họp tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị, kiểm tra các văn bản nội bộ của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong quá trình quản trị, điều hành công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp chủ trương của Đại hội đồng cổ đông. Trong các cuộc họp, ban kiểm soát thông qua ý kiến đóng góp và khuyến nghị với những nội dung về công tác quản trị, công tác điều hành về mặt tài chính, phương hướng sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư và mọi số công tác khác của công ty.

- Thành viên ban kiểm soát cũng đã tích cực học tập, nghiên cứu tài liệu, văn bản pháp luật để nâng cao nghiệp vụ, nhằm đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ, cập nhật kịp thời các qui định của Nhà nước.

- Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Giám đốc và các người quản lý khác trong công ty để ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà được Đại hội đồng cổ đông giao; đối với cổ đông ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của quản trị và điều hành của công ty.

II. Thù lao, chi phí hoạt động của thành viên ban kiểm soát:

1. Chi phí hoạt động: trong năm các kiểm soát không sử dụng chi phí của công ty cho hoạt động của mình.

2. Thù lao của kiểm soát viên không chuyên trách 02 người: 72 triệu đồng. Đối với Trưởng ban kiểm soát không nhận thù lao, chỉ nhận lương cho hoạt động chuyên trách của Trưởng ban kiểm soát.

III. Các cuộc họp của ban kiểm soát và kiến nghị của ban kiểm soát:

1. Các cuộc họp của ban kiểm soát:

| Stt | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết thông qua | Lý do không tham dự họp |
|------------|-------------------------|----------------------------|--------------------------|-----------------------------------|--------------------------------|
| 01 | Ông Phạm Công Hiền | 04 | 100% | 03/03 | |
| 02 | Ông Trương Tấn Đạt | 04 | 100% | 03/03 | |
| 03 | Bà Phạm Thị Phương Loan | 04 | 100% | 03/03 | |
| 04 | Ông Lương Minh Triết | 00 | | | Hết nhiệm kỳ |

2. Nội dung các cuộc họp:

Trong năm ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp. Nội dung trao đổi về công tác chuyên môn liên quan đến công việc kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty. Cụ thể như sau:

- Trong quý 2/2021: Ban kiểm soát tiến hành cuộc họp với nội dung là họp bàn bạc về phân công nhiệm vụ thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026

- Trong quý 3/2021: Ban kiểm soát tiến hành cuộc họp với nội dung là đề nghị HĐQT kiến nghị UBND tỉnh đề nghị sở ngành chuyên môn sớm ban hành bộ đơn giá chuyên ngành đô thị tỉnh Vĩnh Long theo kiến nghị của kiểm toán nhà nước.

- Trong quý 3/2021: Ban kiểm soát tiến hành cuộc họp với nội dung là kiểm tra các chứng từ kế toán năm 2021

- Trong quý 4/2021: Ban kiểm soát tiến hành cuộc họp về tình hình thực hiện cự ly thu gom vận chuyển rác thải trên địa bàn thành phố Vĩnh Long theo Thông báo kiến nghị của kiểm toán nhà nước.

* Các kết luận và kiến nghị của Ban kiểm soát (xem phần VIII)

IV. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính công ty:

1. Về giám sát báo cáo về các chế độ chính sách lao động, tiền lương, tiền thưởng của người quản lý và người lao động:

- Công ty đã thực hiện 100% giao kết ký hợp đồng lao động xác định thời hạn bằng văn bản với người lao động, đồng thời đăng ký tham gia các khoản bảo hiểm (BHXH, BHYT, BHTN) theo đúng các quy định pháp luật hiện hành. Trong năm 2021, công ty thực hiện chi lương, thưởng cho người lao động và người quản lý theo đúng các quy chế trả lương, thưởng của công ty.

- Công ty đã xây dựng quỹ tiền lương, thù lao của người lao động và người quản lý theo đúng với Nghị định số 53/2016/NĐ-CP, ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

2. Về giám sát báo cáo tài chính năm 2021:

*** Cơ sở giám sát:**

- Báo cáo tài chính năm 2021 của công ty ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, gồm:

- Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B01-DN)
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu số B02-DN)
- Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B03-DN)
- Bản Thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B09-DN)
- Các tài liệu kế toán khác theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.

*** Tiêu chí đã thực hiện:**

Thực hiện giám sát báo cáo tài chính năm 2021 của công ty, các kiểm soát viên đã tiến hành:

- Rà soát việc trình bày của báo cáo tài chính của công ty bảo đảm phù hợp với Chế độ kế toán áp dụng tại Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính; phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam(VAS) do Bộ Tài chính ban hành.

- Đánh giá việc lựa chọn các chính sách kế toán chủ yếu và tính nhất quán trong việc áp dụng các chính sách kế toán.

- Xem xét việc áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam của công ty và các sai lệch trọng yếu so với chuẩn mực đã được trình bày và giải thích rõ ràng trên báo cáo tài chính.

- Đánh giá tính hợp lý và thận trọng của các đánh giá, các ước tính của công ty trong trình bày báo cáo tài chính (các ước tính này ảnh hưởng đến việc tính toán và ghi nhận các khoản chi phí, doanh thu và thu nhập trong kỳ).

- Rà soát đối chiếu số liệu tổng hợp được trình trên báo cáo tài chính với số liệu chi tiết được hạch toán và theo dõi trên các sổ kế toán chi tiết.

*** Kết quả giám sát báo cáo tài chính công ty:**

Trên cơ sở các tiêu chí đã thực hiện, ban kiểm soát xin báo cáo kết quả giám sát báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2021 như sau:

- Về các cơ sở pháp lý của báo cáo tài chính:

+ Hệ thống kế toán, các chính sách kế toán công ty áp dụng trong báo cáo tài chính năm 2021 của công ty là phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp áp dụng theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

+ Công ty đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam và chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

+ Các chính sách và phương pháp kế toán được công ty áp dụng nhất quán.

+ Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B01-DN), Báo cáo kết quả kinh doanh (Mẫu số B02-DN) và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B03-DN) được thuyết minh rõ ràng với cơ sở tính toán, số liệu chi tiết đầy đủ trên Thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B09-DN). Trên cơ sở kiểm tra, đối chiếu số liệu trên sổ kế toán chi tiết và các thuyết minh trên báo cáo tài chính, cho thấy các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính được xác định hợp lý và phản ánh trung thực tình hình tài chính của công ty.

+ Rà soát các số liệu cùng với kết quả kiểm tra, thẩm định, các kiểm soát viên chưa phát hiện sai lệch mang tính trọng yếu. Các số liệu ghi nhận khi trình bày báo cáo tài chính là hợp lý và thận trọng tại thời điểm ghi nhận số liệu.

- Các chỉ tiêu tổng hợp của báo cáo tài chính năm 2021:

*** Một số chỉ tiêu chính về tài sản và nguồn vốn:**

| TT | Các chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2020 |
|----------|-----------------------|-------------------|---------------|
| 1 | Tổng tài sản | Triệu đồng | 61.387 |
| a | Tài sản ngắn hạn | Triệu đồng | 49.931 |
| b | Tài sản dài hạn | Triệu đồng | 11.456 |
| 2 | Tổng nguồn vốn | Triệu đồng | 61.387 |
| a | Nợ phải trả | Triệu đồng | 11.440 |
| b | Vốn chủ sở hữu | Triệu đồng | 49.947 |

- Nguồn: BCTC năm 2021 đã kiểm toán.

3. Giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động tài chính của doanh nghiệp:

Ban điều hành công ty đã thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra nhưng chưa đạt kế hoạch đề ra, cụ thể:

- Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT | Các chỉ tiêu | Kế hoạch năm 2021 | Thực hiện năm 2021 | (%) |
|----|--------------------------------------|-------------------|--------------------|-----|
| 1 | Vốn Điều lệ | 35.362 | 35.362 | 100 |
| 2 | Tổng doanh thu | 75.000 | 73.074 | 97 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 7.500 | 4.678 | 62 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | 6.300 | 3.982 | 63 |
| 5 | Cổ tức dự kiến (%) | 7 | 5 | 71 |
| 6 | Tỉ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu (%) | 11,9 | 7,9 | 66 |

*** Ghi chú:**

- Nguồn: BCTC năm 2021 đã kiểm toán.

- Cổ tức do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

*** Phân tích một số chỉ tiêu tài chính:**

+ Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ so với năm trước giảm 9% (71.898 triệu đồng/79.330 triệu đồng).

+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế so với năm trước đạt 37% (4.678 triệu đồng/12.651 triệu đồng).

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu là 5,4% (3.982 triệu đồng/73.074 triệu đồng).

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản là 6,4% (3.982 triệu đồng/61.807 triệu đồng).

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu là 8% (3.982 triệu đồng/49.947 triệu đồng).

+ Khả năng thanh toán:

▪ Hệ số khả năng thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả) là 5,37 lần (61.387 triệu đồng/11.440 triệu đồng).

▪ Hệ số khả năng thanh toán hiện hành (Tổng tài sản ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn) là 4,36 lần (49.931 triệu đồng/11.440 triệu đồng).

▪ Hệ số khả năng thanh toán nhanh là 4,34 lần (Tổng tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Tổng nợ ngắn hạn là (49.931 triệu đồng – 330 triệu đồng)/11.440 triệu đồng).

+ Hệ số bảo toàn vốn (Vốn chủ sở hữu cuối kỳ/vốn chủ sở hữu đầu kỳ) (49.947 triệu đồng/53.023 triệu đồng): 0,94~1

- Tình hình kinh tế, hiệu quả, hiệu lực trong quản lý, sử dụng ngân sách tiền và tài sản nhà nước:

+ Tính hiệu quả: Qua số liệu trên cho thấy doanh thu và lợi nhuận đều không đạt so với năm trước; các chỉ tiêu về khả năng thanh toán đều đảm bảo, giá trị tổng tài sản đủ thanh toán các khoản nợ phải trả; khả năng sinh lời trên vốn cao. Công ty chưa đạt kế hoạch kinh doanh năm 2021.

+ Tính hiệu lực: xét về cơ bản công ty đã tuân thủ các quy định về quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; chấp hành pháp luật về thuế và các khoản thu nộp ngân sách nhà nước. Thực hiện chế độ báo cáo kế toán, thống kê theo đúng quy định.

*** Kết quả thực hiện các công trình xây dựng do công ty làm chủ đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và các hợp đồng dịch vụ kinh doanh:**

- | | |
|---------------------------------------|------------------|
| - Xử nước rỉ rác tại bãi rác Hòa Phú | : 9,5 tỷ đồng |
| - Dịch vụ chăm sóc hoa viên, cây cảnh | : 3,8 tỷ đồng. |
| - Dịch vụ Rút hầm cầu các huyện | : 0,472 tỷ đồng. |
| - Dịch vụ xử lý rác | : 8,623 tỷ đồng. |

V. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là người quản lý của doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: không có giao dịch.

VI. Báo cáo kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc:

- Qua quá trình giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị trong công tác quản trị và điều hành của Giám đốc của công ty trong năm 2021. Ban kiểm soát không thấy các vấn đề bất thường trong hoạt động quản trị và điều hành.

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động về công tác quản trị và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2021.

- Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị nhân danh công ty trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình và sự quản lý điều hành của Giám đốc công ty đã thể hiện sự cẩn trọng cần thiết, hạn chế rủi ro, coi trọng tính hiệu quả đã đưa công ty phát triển đúng hướng trong mục tiêu phát triển chung, luôn đảm bảo tuân thủ pháp luật nhà nước như Luật doanh nghiệp và tuân thủ đúng Điều lệ công ty.

- Thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2021 chưa đạt kế hoạch mà Nghị quyết Hội đồng quản trị đưa ra.

- Việc chi trả lương cho người quản lý công ty chuyên trách và người lao động, thù lao cho thành viên Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty theo đúng quy định của Quy chế trả lương của công ty và theo đúng văn bản vi phạm pháp luật (Nghị định số 53/2016/NĐ-CP, ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội).

- Việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất.

- Lãnh đạo công ty đã chú trọng thực hiện các biện pháp bảo toàn vốn:

+ Công ty thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính theo đúng các quy định của pháp luật.

+ Công ty mua bảo hiểm tài sản theo đúng các quy định của pháp luật.

+ Công ty không để tổn thất tài sản, không có các khoản nợ không có khả năng thu hồi.

- Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo đúng quy định..

- Giám đốc tuyển dụng, sử dụng, điều chuyển lao động hợp lý, đảm bảo hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc trả lương, thưởng, các chế độ chính sách và sử dụng các quỹ thực hiện đảm bảo công bằng, minh bạch theo đúng các quy chế đã được phê duyệt.

- Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn. Hiện cổ phiếu VLP đang giao dịch trên sàn chứng khoán UPCoM thuộc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

VII. Kết quả đánh giá sự phối hợp giữa ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông:

Các thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát và Giám đốc thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại theo tình thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho công việc của các thành viên theo đúng quy định tại Điều lệ công ty và quy chế quản trị nội bộ của công ty.

VIII. Đánh giá kết quả hoạt động của ban kiểm soát trong năm 2021:

1. Ông Phạm Công Hiền – Trưởng ban kiểm soát (hoạt động chuyên trách):

a. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị trong công tác quản trị, Giám đốc trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo nghị quyết, quyết định, quy chế của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị năm 2021.

- b. Giám sát hoạt động tài chính, thẩm định báo cáo tài chính của công ty và kết quả trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2021 của công ty.
- c. Kiểm tra, kiểm soát việc xây dựng phương án lương năm 2021 của công ty theo văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
- d. Kiểm soát hiệu quả việc thực hiện hiệu quả các dự án đầu tư năm 2021.
- e. Kiểm tra công tác ký kết thực hiện các hợp đồng và các giao dịch trong năm 2021 theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.
- f. Giám sát việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và tiến độ thanh toán khối lượng dịch vụ công ích đô thị năm 2021 trên địa bàn thành phố Vĩnh Long.
- g. Kiểm tra tính hợp lý các chứng từ kế toán, sổ sách kế toán năm tài chính 2021 của công ty tuân thủ theo các quy định của Luật kế toán, chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán.
- h. Kiểm tra việc công bố thông tin của công ty trong năm 2021 trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật.
- i. Thực hiện đầy đủ quyền hạn và nghĩa vụ của ban kiểm soát quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ của công ty và các văn bản khác theo quy định của pháp luật.

2. Ông Trương Tấn Đạt – Thành viên Ban Kiểm soát (hoạt động không chuyên trách):

- a. Kiểm soát thực hiện các chế độ, chính sách, pháp luật của nhà nước của công ty đối với người lao động và người quản lý doanh nghiệp năm 2021.
- b. Kiểm tra tính hợp lý các chứng từ kế toán, sổ sách kế toán của công ty tuân thủ theo các quy định của Luật Kế toán, chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán và các công việc có liên quan đến công tác tài chính kế toán của công ty năm 2021.
- c. Kiểm soát hiệu quả hoạt động trong việc thực hiện các các dự án đầu tư.
- d. Kiểm tra các công việc khác theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các văn bản pháp luật hiện hành.

3. Bà Phạm Thị Phương Loan – Thành viên Ban Kiểm soát (hoạt động không chuyên trách):

- a. Kiểm tra việc thanh quyết toán khối lượng dịch vụ công ích đô thị hàng tháng, quý, năm của công ty trên địa bàn thành phố Vĩnh Long trong năm 2021.
- b. Kiểm tra tính hợp lý các chứng từ kế toán, sổ sách kế toán của công ty trong năm 2021 tuân thủ theo các quy định của Luật Kế toán, chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán.
- c. Kiểm soát tính hiệu quả hoạt động trong việc thực hiện các các dự án đầu tư.
- d. Kiểm tra công tác ký kết thực hiện các hợp đồng và các giao dịch trong năm 2021 theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.
- e. Kiểm tra các công việc khác theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các văn bản pháp luật hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Giám đốc cùng các thành viên ban điều hành, các phòng nghiệp vụ và toàn thể người lao động của công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

Ban kiểm soát tự nhận xét là các thành viên của Ban kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2021 theo đúng kế hoạch chương trình công tác năm 2021 và theo chức năng, nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ của công ty.

IX. Kiến nghị các giải pháp quản lý, điều hành công việc kinh doanh của công ty và những vướng mắc, khó khăn của công ty trong năm 2021 và định hướng năm 2022:

1. Công ty sớm xây dựng trả lương theo vị trí việc làm cho các bộ phận trực thuộc công ty, quan tâm hơn nữa chi phí sản xuất kinh doanh của công ty (chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí xăng dầu, sửa chữa xe chuyên dùng...).

Qua đó, giúp bộ máy công ty gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả hơn, góp phần làm tăng năng suất lao động và tăng lợi nhuận của công ty và cổ tức của cổ đông.

2. Ban kiểm soát kính đề nghị Hội đồng quản trị, Giám đốc sớm báo cáo và kiến nghị các sở ngành chuyên môn tham mưu UBND tỉnh ban hành Bộ đơn giá chuyên ngành đô thị tỉnh Vĩnh Long theo đề nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2019.

3. Ban kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị phối hợp với Phòng Quản lý đô thị thành phố Vĩnh Long khảo sát xác định lại thu gom, vận chuyển rác từ nội ô thành phố Vĩnh Long đến bãi rác Hòa Phú huyện Long Hồ và trở về theo đề nghị của Kiểm toán nhà nước niên độ năm 2020 (Từ năm 2020 Phòng Quản lý đô thị chỉ ký hợp đồng đặt hàng với công ty đơn giá thu gom và vận chuyển rác thải ở cự ly 20km, như vậy chênh lệch cự ly khoảng 15km).

X. Kế hoạch chương trình công tác năm 2022 của ban soát:

Kế hoạch chương trình công tác năm 2022, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của ban kiểm soát và các văn pháp luật hiện hành. Cụ thể:

1. Ban kiểm soát sẽ tập trung thực hiện cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động kinh doanh, tài chính, kế hoạch, kinh doanh đầu tư của công ty.

2. Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

3. Khuyến nghị Hội đồng quản trị về các biện pháp tối ưu hóa chi phí sản xuất kinh doanh để mang lại lợi nhuận cho công ty và duy trì ổn định cổ tức cho cổ đông.

4. Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

Trên đây là báo cáo về kết quả hoạt động năm 2021 và định hướng năm 2022 của ban kiểm soát Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

Xin trân trọng kính chào!.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- BDH;
- Lưu KSV, VT; TK công ty.



Phạm Công Hiền

Số: 01 /TTr-HĐQT-CTCC

Vĩnh Long, ngày 06 tháng 6 năm 2022

**TỜ TRÌNH
Về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ công ty ngày 06/9/2016, được sửa đổi, bổ sung lần 3 ngày 29/6/2021;

Căn cứ vào Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT, ngày 17/5/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long, về việc thống nhất các nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

(Tài liệu kèm theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- BĐH;
- Lưu VT, Thư ký cty

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Thành Thía

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

MỤC LỤC

| NỘI DUNG | Trang |
|--------------------------------------|--------------|
| BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO | 2 - 3 |
| BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP | 4 - 5 |
| BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN | |
| Bảng Cân đối kế toán | 6 - 7 |
| Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh | 8 |
| Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ | 9 |
| Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính | 10 - 28 |



BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty TNHH MTV Công trình Công cộng Vĩnh Long (doanh nghiệp 100% vốn nhà nước).

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1500169888 đăng ký lần đầu ngày 22/7/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp, thay đổi lần 4 ngày 09/7/2021.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 4 ngày 09/7/2021 là 35.362.220.000 đồng (bằng chữ: Ba mươi lăm tỷ ba trăm sáu mươi hai triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng).

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINH LONG PUBLIC WORKS JOINT STOCK COMPANY.

Tên Công ty viết tắt là: VIPUCO.

Cổ phiếu Công ty được giao dịch trên hệ thống giao dịch UpCom với mã chứng khoán là VLP.

Trụ sở chính: Số 86 đường 3 tháng 2, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

| | |
|-------------------------|---|
| Ông Ngô Thành Thía | Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| Ông Nguyễn Khắc Yên Đan | Thành viên (Bầu từ ngày 29/6/2021) |
| Bà Lê Thị Thanh Nhân | Thành viên (Miễn nhiệm từ ngày 29/6/2021) |
| Bà Nguyễn Thị Quí | Thành viên (Miễn nhiệm từ ngày 29/6/2021) |
| Ông Đào Thanh Liêm | Thành viên (Miễn nhiệm từ ngày 29/6/2021) |
| Ông Nguyễn Văn Thuận | Thành viên |

Ban kiểm soát

| | |
|-------------------------|--|
| Ông Phạm Công Hiền | Trưởng ban kiểm soát |
| Ông Trương Tấn Đạt | Thành viên |
| Bà Phạm Thị Phương Loan | Thành viên (Bỏ nhiệm ngày 02/7/2021) |
| Ông Lương Minh Triết | Thành viên (Miễn nhiệm ngày 02/7/2021) |

Ban Giám đốc

| | |
|----------------------|--------------|
| Ông Nguyễn Văn Thuận | Giám đốc |
| Bà Lê Thị Thanh Nhân | Phó Giám đốc |

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban lãnh đạo, ngoài sự kiện nêu tại thuyết minh số 7.1 Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

010
ÔNG
KIỂM
A VI
-CHI
P.HỒ C
HI M

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban lãnh đạo Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban lãnh đạo được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban lãnh đạo cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban lãnh đạo xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban lãnh đạo,



Ngô Thành Thía
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Vĩnh Long, ngày 24 tháng 3 năm 2022

Số: 131/2022/BCKT-CPA VIETNAM-HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**
Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long (Sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 24/3/2022, từ trang 06 đến trang 28, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban lãnh đạo

Ban lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban lãnh đạo cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại mục 7.2 phần thuyết minh Báo cáo tài chính, Công ty đã trình bày lại một số chỉ tiêu so sánh của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 theo Thông báo kết quả kiểm toán nhà nước số 626/TB-KV IX ngày 27/12/2021.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không bị ảnh hưởng bởi vấn đề này.



Lưu Minh Tới**Phó Giám đốc Phụ trách**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3920-2022-137-1

*Giấy Ủy quyền số: 06/2022/UQ - CPA VIETNAM ngày 03/01/2022 của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Thay mặt và đại diện***CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM - CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH****Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT***Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2022*

Nguyễn Khánh Minh**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4484-2018-137-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

| TÀI SẢN | MS | TM | 31/12/2021 | 01/01/2021 |
|---|------------|------------|-----------------------|-----------------------|
| | | | VND | VND |
| A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150) | 100 | | 49.930.691.827 | 59.063.711.335 |
| I- Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | 5.1 | 26.718.723.537 | 32.150.956.201 |
| 1. Tiền | 111 | | 6.718.723.537 | 17.150.956.201 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | 20.000.000.000 | 15.000.000.000 |
| II- Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | - | - |
| III- Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 22.621.569.379 | 26.828.619.577 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | 5.2 | 21.696.180.307 | 24.897.640.479 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | 5.3 | 279.942.000 | 969.153.950 |
| 3. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | 5.4 | 693.654.072 | 961.825.148 |
| 4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi | 137 | 5.5 | (48.207.000) | - |
| IV- Hàng tồn kho | 140 | 5.6 | 329.871.243 | 15.079.759 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | | 329.871.243 | 15.079.759 |
| V- Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 260.527.668 | 69.055.798 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | 5.7 | 260.527.668 | 69.055.798 |
| B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+230+240+250+260) | 200 | | 11.456.147.463 | 9.742.900.086 |
| I Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | - | - |
| II Tài sản cố định | 220 | | 8.610.539.657 | 5.904.944.154 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | 5.8 | 8.610.539.657 | 5.904.944.154 |
| - Nguyên giá | 222 | | 31.849.194.305 | 27.421.117.734 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (23.238.654.648) | (21.516.173.580) |
| III. Bất động sản đầu tư | 230 | | - | - |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | - | 1.045.909.090 |
| 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | | - | 1.045.909.090 |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | - | - |
| VI Tài sản dài hạn khác | 260 | | 2.845.607.806 | 2.792.046.842 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | 5.7 | 2.845.607.806 | 2.792.046.842 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200) | 270 | | 61.386.839.290 | 68.806.611.421 |

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

| NGUỒN VỐN | MS | TM | 31/12/2021 | 01/01/2021 |
|---|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| | | | VND | VND |
| A- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330) | 300 | | 11.439.625.441 | 15.783.215.414 |
| I- Nợ ngắn hạn | 310 | | 11.439.625.441 | 15.783.215.414 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | | - | 142.660.000 |
| 2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | 5.9 | 1.681.113.659 | 2.193.727.720 |
| 3. Phải trả người lao động | 314 | | 5.422.346.503 | 6.601.103.637 |
| 4. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | 5.10 | 104.522.275 | 2.875.278.451 |
| 5. Quỹ khen thưởng phúc lợi | 322 | | 4.231.643.004 | 3.970.445.606 |
| II- Nợ dài hạn | 330 | | - | - |
| B- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430) | 400 | | 49.947.213.849 | 53.023.396.007 |
| I- Vốn chủ sở hữu | 410 | 5.11 | 49.947.213.849 | 52.999.664.007 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | | 35.362.220.000 | 35.362.220.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 35.362.220.000 | 35.362.220.000 |
| 2. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | 11.186.373.919 | 7.952.205.303 |
| 3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | 3.398.619.930 | 9.685.238.704 |
| - LNST chưa PP lũy kế đến cuối kì trước | 421a | | 1.066.770.120 | 528.562.861 |
| - LNST chưa phân phối kì này | 421b | | 2.331.849.810 | 9.156.675.843 |
| II- Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | - | 23.732.000 |
| 1. Nguồn kinh phí | 431 | | - | 23.732.000 |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400) | 440 | | 61.386.839.290 | 68.806.611.421 |

Vĩnh Long, ngày 24 tháng 3 năm 2022

Người lập

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Trần Thị Kim Dung

Trần Thị Kim Dung

Ngô Thành Thía

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

| CHỈ TIÊU | MS | TM | Năm 2021 | Năm 2020 |
|--|----|------|-----------------------|-----------------------|
| | | | VND | VND |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | 6.1 | 77.760.442.437 | 86.288.896.361 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | 6.2 | 5.862.324.091 | 6.959.039.994 |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02) | 10 | 6.3 | 71.898.118.346 | 79.329.856.367 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | 6.4 | 53.661.089.216 | 52.792.537.700 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11) | 20 | | 18.237.029.130 | 26.537.318.667 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 6.5 | 510.392.285 | 77.609.038 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | 6.6 | - | 4.227.173 |
| <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i> | 23 | | - | - |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | | - | - |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | 6.7 | 13.451.487.408 | 14.668.028.506 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)} | 30 | | 5.295.934.007 | 11.942.672.026 |
| 11. Thu nhập khác | 31 | 6.8 | 665.385.508 | 966.129.573 |
| 12. Chi phí khác | 32 | 6.8 | 1.283.104.291 | 257.325.380 |
| 13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32) | 40 | 6.8 | (617.718.783) | 708.804.193 |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40) | 50 | | 4.678.215.224 | 12.651.476.219 |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | 6.10 | 696.365.414 | 1.494.800.376 |
| 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52 | | - | - |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52) | 60 | | 3.981.849.810 | 11.156.675.843 |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | 6.11 | 659 | 1.867 |

Vĩnh Long, ngày 24 tháng 3 năm 2022

Người lập

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị





Trần Thị Kim Dung

Trần Thị Kim Dung

Ngô Thành Thía

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

| CHỈ TIÊU | MS | Năm 2021 | Năm 2020 |
|---|-----------|------------------------|------------------------|
| | | VND | VND |
| I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | |
| 1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác | 1 | 79.697.935.658 | 95.889.743.441 |
| 2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ | 2 | (24.658.932.053) | (53.589.187.199) |
| 3. Tiền chi trả cho người lao động | 3 | (38.327.891.765) | (39.301.699.992) |
| 4. Tiền chi trả lãi vay | 4 | - | (4.227.173) |
| 5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp | 5 | (1.232.124.292) | (32.978.354) |
| 6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 6 | 31.440.709.448 | 34.513.234.809 |
| 7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 7 | (22.686.161.179) | (11.688.639.594) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | 24.233.535.817 | 25.786.245.938 |
| II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác | 21 | (4.364.492.209) | (66.821.871) |
| 2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | 436.419.682 | 17.115.887 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | (3.928.072.527) | (49.705.984) |
| III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | | | |
| 1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | (2.803.597.600) | (2.802.441.600) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | (2.803.597.600) | (2.802.441.600) |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm | 50 | 17.501.865.690 | 22.934.098.354 |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm | 60 | 9.216.857.847 | 9.216.857.847 |
| Tiền và tương đương tiền cuối năm | 70 | 26.718.723.537 | 32.150.956.201 |

Vĩnh Long, ngày 24 tháng 3 năm 2022

Người lập

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị





Trần Thị Kim Dung

Trần Thị Kim Dung

Ngô Thành Thía

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty TNHH MTV Công trình Công cộng Vĩnh Long (doanh nghiệp 100% vốn nhà nước).

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1500169888 đăng ký lần đầu ngày 22/7/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp, thay đổi lần 4 ngày 09/7/2021.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 4 ngày 09/7/2021 là 35.362.220.000 đồng (bằng chữ: Ba mươi lăm tỷ ba trăm sáu mươi hai triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng).

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINH LONG PUBLIC WORKS JOINT STOCK COMPANY.

Tên Công ty viết tắt là: VIPUCO.

Cổ phiếu Công ty được giao dịch trên hệ thống giao dịch UpCom với mã chứng khoán là VLP.

Trụ sở chính: Số 86 đường 3 tháng 2, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2021 là 288 người (tại ngày 31/12/2020 là 265 người)

1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Thu gom rác thải không độc hại. Chi tiết: Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, rác công nghiệp;
- Thu gom rác thải độc hại. Chi tiết: Thu gom, vận chuyển rác thải nguy hại, rác thải y tế;
- Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại. Chi tiết: Lưu giữ và xử lý rác thải sinh hoạt, rác công nghiệp;
- Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại. Chi tiết: Lưu giữ và xử lý rác thải nguy hại, rác thải y tế;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dịch vụ mua bán vật tư chuyên ngành;
- Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Sửa chữa nâng cấp đường giao thông nội thị theo qui hoạch, xây dựng quản lý điểm đỗ xe trong đô thị. Xây dựng các công trình giao thông (cầu, đường, cống, ...);
- Xây dựng công trình công ích. Chi tiết: Xây dựng quản lý, sửa chữa các công trình văn hóa, phúc lợi công cộng, vỉa hè, hệ thống cấp, thoát nước, điện chiếu sáng công cộng, công viên cây xanh đô thị. Khu nghĩa địa, hỏa táng, công tác vệ sinh được đảm bảo vận chuyển xử lý rác, xây dựng hệ thống vệ sinh công cộng. Xây dựng các công trình: thủy lợi, đường dây và trạm biến điện;
- Xây dựng công trình điện, công trình cấp, thoát nước;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng các công trình: công nghiệp, thủy lợi;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường bộ;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan. Chi tiết: Duy trì và chăm sóc thảm cỏ, cây trang trí, cây bóng mát (công viên, khuôn viên, quảng trường, vòng xoay, dải phân cách, vỉa hè, tiểu đảo, các khu dân cư, khu di tích ...)
- Vệ sinh chung nhà cửa, vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt;

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm là: thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, rác công nghiệp.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

1.3 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.4 Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2021, Công ty có các đơn vị trực thuộc như sau:

| STT | Tên đơn vị | Địa chỉ |
|-----|------------------------------|--|
| 1. | Xí nghiệp Công viên Cây xanh | Số 86 đường 3 tháng 2, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long |
| 2. | Xí nghiệp Vệ sinh môi trường | Số 86 đường 3 tháng 2, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long |
| 3. | Đội chiếu sáng công cộng | Số 86 đường 3 tháng 2, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long |

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính là có thể so sánh được.

2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban lãnh đạo Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban lãnh đạo phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền: Bao gồm Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và tính giá theo phương pháp thực tế đích danh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

0101
CÔNG TY
KIỂM T
A VIE
-CHI NI
? HỒ CH
4/1 MIN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Cụ thể như sau:

Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

| | <u>Số năm</u> |
|-----------------------|---------------|
| Nhà cửa vật kiến trúc | 05 – 20 |
| Phương tiện vận tải | 05 – 10 |

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí: Công cụ, dụng cụ xuất dùng; Chi phí trả trước chờ phân bổ.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Lợi thế kinh doanh:

Lợi thế kinh doanh là phần tài sản phát sinh tăng liên quan đến quá trình cổ phần hóa được phân bổ trong thời gian 93 tháng.

Chi phí sửa chữa:

Chi phí sửa chữa tài sản cố định không đủ điều kiện ghi tăng nguyên giá tài sản cố định được phân bổ không quá 36 tháng.

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán : gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của các cổ đông.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu cung cấp dịch vụ:

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ tiền lãi và thu nhập khác:

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của dịch vụ, trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn dịch vụ.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại (hoặc thu nhập thuế thu nhập hiện hành và thu nhập thuế thu nhập hoãn lại) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong kỳ tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại: là số thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh từ việc: ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong kỳ; hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước; không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại hoặc thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các giao dịch được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại (Tiếp theo)

Công ty áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20% trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế 4 năm tính từ năm 2017 và giảm 50% thuế TNDN cho 5 năm tiếp theo đối với thu nhập dịch vụ môi trường.

Công ty được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021 theo Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông trừ đi số đã trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban lãnh đạo cho rằng hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là dịch vụ công cộng không phải là doanh nghiệp hoạt động đa ngành nghề, cung cấp nhiều nhóm sản phẩm và dịch vụ và Công ty chỉ đăng ký kinh doanh hoạt động tại Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

| | <u>31/12/2021</u> | <u>01/01/2021</u> |
|---------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| | <u>VND</u> | <u>VND</u> |
| Tiền mặt | 816.671.499 | 367.222.195 |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 5.902.052.038 | 16.783.734.006 |
| Các khoản tương đương tiền (*) | 20.000.000.000 | 15.000.000.000 |
| Tổng | <u>26.718.723.537</u> | <u>32.150.956.201</u> |

(*) Các khoản tương đương tiền là khoản tiền gửi có kỳ hạn 2 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam với lãi suất 3%/năm.

5.2 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

| | <u>31/12/2021</u> | <u>01/01/2021</u> |
|--|------------------------------|------------------------------|
| | <u>VND</u> | <u>VND</u> |
| Phòng quản lý đô thị TP. Vĩnh Long | 13.696.083.639 | 18.267.008.192 |
| Các khách hàng khác | 8.000.096.668 | 6.630.632.287 |
| Tổng | <u>21.696.180.307</u> | <u>24.897.640.479</u> |
| Trong đó: | | |
| <i>Phải thu khách hàng là bên liên quan</i> (chi tiết trình bày tại thuyết minh số 7.3) | <i>13.696.083.639</i> | <i>18.267.008.192</i> |

5.3 Trả trước cho người bán ngắn hạn

| | <u>31/12/2021</u> | <u>01/01/2021</u> |
|--|---------------------------|---------------------------|
| | <u>VND</u> | <u>VND</u> |
| DNTN Trọng Tín | 48.207.000 | 48.207.000 |
| Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Cần Thơ | 95.000.000 | - |
| Chi nhánh Vĩnh Long - Công ty Cổ phần Ô Tô Trường Hải | 120.000.000 | - |
| Hộ kinh doanh Quang (XDCB) | - | 458.756.000 |
| Các nhà cung cấp khác | 16.735.000 | 462.190.950 |
| Tổng | <u>279.942.000</u> | <u>969.153.950</u> |

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5.4 Phải thu ngắn hạn khác

| | 31/12/2021 (VND) | | 01/01/2021 (VND) | |
|---|--------------------|----------|--------------------|----------|
| | Giá trị ghi sổ | Dự phòng | Giá trị ghi sổ | Dự phòng |
| Phải thu người lao động (thuế TNCN) | 109.898.210 | - | 50.342.309 | - |
| Chi phí thoái vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp | 313.000.000 | - | 524.440.000 | - |
| Tạm ứng | 4.261.095 | - | 73.516.342 | - |
| Bảo hành công trình | 17.893.950 | - | 78.825.000 | - |
| Phải thu KPCĐ, BHXH, BHYT | 2.580.914 | - | 2.161.046 | - |
| Tăng theo kiểm toán nhà nước | 172.047.300 | - | 172.047.300 | - |
| Các khoản khác | 73.972.603 | - | 60.493.151 | - |
| Tổng | 693.654.072 | - | 961.825.148 | - |

5.5 Nợ xấu

| | 31/12/2021 (VND) | | 01/01/2021 (VND) | |
|---|-------------------|------------------------|-------------------|------------------------|
| | Giá gốc | Giá trị có thể thu hồi | Giá gốc | Giá trị có thể thu hồi |
| Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi | 48.207.000 | - | 48.207.000 | 48.207.000 |
| Doanh nghiệp tư nhân Trọng Tín | 48.207.000 | - | 48.207.000 | 48.207.000 |

5.6 Hàng tồn kho

| | 31/12/2021 (VND) | | 01/01/2021 (VND) | |
|-------------------------------------|--------------------|----------|-------------------|----------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| Nguyên liệu, vật liệu | 196.623.343 | - | 15.079.759 | - |
| Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang | 133.247.900 | - | - | - |
| Tổng | 329.871.243 | - | 15.079.759 | - |

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5.7 Chi phí trả trước

| | 31/12/2021 | 01/01/2021 |
|----------------------------|----------------------|----------------------|
| | VND | VND |
| a) Ngắn hạn | 260.527.668 | 69.055.798 |
| Chi phí bảo hiểm | 64.415.334 | 69.055.798 |
| Công cụ dụng cụ | 196.112.334 | - |
| b) Dài hạn | 2.845.607.806 | 2.792.046.842 |
| Giá trị lợi thế kinh doanh | 2.077.761.244 | 2.515.184.668 |
| Chi phí sửa chữa | 767.846.562 | 276.862.174 |
| Tổng | 3.106.135.474 | 2.861.102.640 |

5.8 Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

| | Nhà cửa vật kiến trúc | Phương tiện vận tải | Tổng |
|-------------------------------|--------------------------|------------------------|----------------|
| NGUYÊN GIÁ | | | |
| Số dư tại ngày 01/01/2021 | 3.170.674.171 | 24.250.443.563 | 27.421.117.734 |
| Tăng trong năm | - | 5.186.931.571 | 5.186.931.571 |
| Mua trong năm | - | 4.019.936.662 | 4.019.936.662 |
| XDCB hoàn thành trong năm | - | 1.166.994.909 | 1.166.994.909 |
| Giảm trong năm | - | (758.855.000) | (758.855.000) |
| Thanh lý nhượng bán | - | (758.855.000) | (758.855.000) |
| Số dư tại ngày 31/12/2021 | 3.170.674.171 | 28.678.520.134 | 31.849.194.305 |
| GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ | | | |
| Số dư tại 01/01/2021 | 2.850.168.721 | 18.666.004.859 | 21.516.173.580 |
| Tăng trong năm | 59.366.383 | 2.107.633.947 | 2.167.000.330 |
| Khấu hao trong năm | 59.366.383 | 2.107.633.947 | 2.167.000.330 |
| Giảm trong năm | - | (444.519.262) | (444.519.262) |
| Thanh lý nhượng bán | - | (444.519.262) | (444.519.262) |
| Số dư tại ngày 31/12/2021 | 2.909.535.104 | 20.329.119.544 | 23.238.654.648 |
| GIÁ TRỊ CÒN LẠI | | | |
| Tại ngày 01/01/2021 | 320.505.450 | 5.584.438.704 | 5.904.944.154 |
| Tại ngày 31/12/2021 | 261.139.067 | 8.349.400.590 | 8.610.539.657 |

Nguyên giá của tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31/12/2021 là 12.118.489.308 đồng (tại ngày 31/12/2020: 8.684.108.532 đồng).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5.9 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: VND

| | 01/01/2021 | Số phải nộp trong năm | Số đã nộp trong năm | 31/12/2021 |
|-----------------------------|----------------------|--------------------------|------------------------|----------------------|
| Phải nộp | 2.193.727.720 | 4.608.180.565 | 5.120.794.626 | 1.681.113.659 |
| Thuế giá trị gia tăng | 1.429.266.308 | 3.593.622.107 | 3.620.633.191 | 1.402.255.224 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 743.219.103 | 696.365.414 | 1.232.124.292 | 207.460.225 |
| Thuế thu nhập cá nhân | 21.242.309 | 210.311.295 | 160.155.394 | 71.398.210 |
| Thuế nhà đất, tiền thuê đất | - | 104.881.749 | 104.881.749 | - |
| Các loại thuế khác | - | 3.000.000 | 3.000.000 | - |

5.10 Phải trả ngắn hạn khác

| | 31/12/2021 VND | 01/01/2021 VND |
|----------------------------------|--------------------|----------------------|
| Xí nghiệp Công Viên Cây Xanh | - | 1.155.444.196 |
| Xí nghiệp Vệ Sinh Môi Trường | 24.933.308 | 1.514.939.520 |
| Các khoản phải trả ngắn hạn khác | 79.588.967 | 204.894.735 |
| Tổng | 104.522.275 | 2.875.278.451 |

5.11 Vốn chủ sở hữu

a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

| | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | Quỹ đầu tư phát triển | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Tổng |
|--|------------------------------|--------------------------|---|-----------------------|
| Số dư tại ngày 01/01/2020 | 35.362.220.000 | 4.948.866.155 | 8.801.935.978 | 49.113.022.133 |
| Lợi nhuận trong năm trước | - | - | 11.156.675.843 | 11.156.675.843 |
| Phân phối lợi nhuận | - | 3.003.339.148 | - | 3.003.339.148 |
| Chia cổ tức năm 2019 | - | - | (2.828.977.600) | (2.828.977.600) |
| Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi | - | - | (2.304.096.375) | (2.304.096.375) |
| Trích quỹ khen thưởng ban điều hành | - | - | (136.959.994) | (136.959.994) |
| Trích lập quỹ đầu tư phát triển | - | - | (3.003.339.148) | (3.003.339.148) |
| Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2020 | - | - | (2.000.000.000) | (2.000.000.000) |
| Số dư tại ngày 01/01/2021 | 35.362.220.000 | 7.952.205.303 | 9.685.238.704 | 52.999.664.007 |
| Lợi nhuận trong năm nay | - | - | 3.981.849.810 | 3.981.849.810 |
| Phân phối lợi nhuận | - | 3.234.168.616 | - | 3.234.168.616 |
| Chia cổ tức năm 2020 (*) | - | - | (2.828.977.600) | (2.828.977.600) |
| Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (*) | - | - | (2.555.322.368) | (2.555.322.368) |
| Trích lập quỹ đầu tư phát triển (*) | - | - | (3.234.168.616) | (3.234.168.616) |
| Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2021 (**) | - | - | (1.650.000.000) | (1.650.000.000) |
| Số dư tại ngày 31/12/2021 | 35.362.220.000 | 11.186.373.919 | 3.398.619.930 | 49.947.213.849 |

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5.11 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

(*) Công ty phân phối lợi nhuận căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-CTCC ngày 29/6/2021, theo đó, Công ty chia cổ tức 8% vốn điều lệ tương ứng với 2.828.977.600 VND, trích quỹ đầu tư phát triển 30% trên lợi nhuận sau thuế năm 2020 tương ứng với 3.234.168.616 VND, trích quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ thưởng người quản lý lần lượt bằng 1,6 và 1,5 tháng lương bình quân thực hiện tương ứng với 4.555.322.368 VND (trong đó đã trích trước trong năm 2020 số tiền là 2.000.000.000 VND, số tiền trích thêm năm nay là 2.555.322.368 VND).

(**) Công ty tạm trích quỹ khen thưởng Ban Điều hành và người lao động theo nghị quyết số 16/NQ-HĐQT ngày 21/12/2021 của Hội đồng quản trị với số tiền 1.650.000.000 VND.

b. Chi tiết vốn chủ sở hữu

| Đối tượng | Tại ngày 31/12/2021 | | | Tại ngày 01/01/2021 | | |
|-----------------------------------|---------------------|------------------|--|---------------------|------------------|--|
| | Tỷ lệ | Số CP | Giá trị cổ phần tính theo mệnh giá (VND) | Tỷ lệ | Số CP | Giá trị cổ phần tính theo mệnh giá (VND) |
| Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long | 81,24% | 2.872.822 | 28.728.220.000 | 81,24% | 2.872.822 | 28.728.220.000 |
| Các cổ đông khác | 18,76% | 663.400 | 6.634.000.000 | 18,76% | 663.400 | 6.634.000.000 |
| Tổng | 100,00% | 3.536.222 | 35.362.220.000 | 100,00% | 3.536.222 | 35.362.220.000 |

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

| | Năm 2021 VND | Năm 2020 VND |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Vốn góp tại ngày 01 tháng 01 | 35.362.220.000 | 35.362.220.000 |
| Vốn góp tăng trong năm | - | - |
| Vốn góp giảm trong năm | - | - |
| Vốn góp tại ngày 31 tháng 12 | 35.362.220.000 | 35.362.220.000 |
| Cổ tức, lợi nhuận phân phối trong năm. Trong đó | 10.268.468.584 | 10.273.373.117 |
| Quỹ khen thưởng phúc lợi | 4.205.322.368 | 4.441.056.369 |
| Quỹ đầu tư phát triển | 3.234.168.616 | 3.003.339.148 |
| Chia cổ tức | 2.828.977.600 | 2.828.977.600 |

d. Cổ phiếu

| | 31/12/2021 Cổ phiếu | 01/01/2021 Cổ phiếu |
|---|------------------------|------------------------|
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 3.536.222 | 3.536.222 |
| Cổ phiếu phổ thông | 3.536.222 | 3.536.222 |
| Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/CP) | 10.000 | 10.000 |

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

| | Năm 2021 VND | Năm 2020 VND |
|---|-----------------------|-----------------------|
| Doanh thu cung cấp dịch vụ | 77.760.442.437 | 86.288.896.361 |
| Tổng | 77.760.442.437 | 86.288.896.361 |
| Trong đó: | | |
| <i>Doanh thu với các bên liên quan</i> (Chi tiết trình bày tại thuyết minh số 7.3) | <i>55.509.386.279</i> | <i>64.745.613.279</i> |

6.2 Các khoản giảm trừ doanh thu

| | Năm 2021 VND | Năm 2020 VND |
|--|----------------------|----------------------|
| Giảm giá dịch vụ cung cấp | 5.862.324.091 | 6.959.039.994 |
| Tổng | 5.862.324.091 | 6.959.039.994 |
| Trong đó: | | |
| <i>Giảm giá dịch vụ với các bên liên quan</i> (Chi tiết trình bày tại thuyết minh số 7.3) | <i>5.862.324.091</i> | <i>6.959.039.994</i> |

6.3 Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ

| | Năm 2021 VND | Năm 2020 VND |
|---|-----------------------|-----------------------|
| Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ | 71.898.118.346 | 79.329.856.367 |
| Tổng | 71.898.118.346 | 79.329.856.367 |
| Trong đó: | | |
| <i>Doanh thu thuần với các bên liên quan</i> (Chi tiết trình bày tại thuyết minh số 7.3) | <i>49.647.062.188</i> | <i>57.786.573.285</i> |

6.4 Giá vốn hàng bán

| | Năm 2021 VND | Năm 2020 VND |
|---------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp | 53.661.089.216 | 52.792.537.700 |
| Tổng | 53.661.089.216 | 52.792.537.700 |

6.5 Doanh thu hoạt động tài chính

| | Năm 2021 VND | Năm 2020 VND |
|----------------------------|--------------------|-------------------|
| Lãi tiền gửi, tiền cho vay | 510.392.285 | 77.609.038 |
| Tổng | 510.392.285 | 77.609.038 |

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

6.6 Chi phí tài chính

| | Năm 2021 VND | Năm 2020 VND |
|------------------------|-----------------|------------------|
| Chi phí tài chính khác | - | 4.227.173 |
| Tổng | - | 4.227.173 |

6.7 Chi phí quản lý doanh nghiệp

| | Năm 2021 VND | Năm 2020 VND |
|---------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Chi phí nhân viên quản lý | 8.621.117.960 | 8.799.009.441 |
| Chi phí đồ dùng văn phòng | 304.943.424 | 118.511.434 |
| Chi phí khấu hao TSCĐ | 161.803.893 | 194.749.137 |
| Thuế phí và lệ phí | 107.881.749 | 872.605.937 |
| Chi phí dự phòng | 48.207.000 | - |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 295.742.930 | 338.317.833 |
| Chi phí quản lý khác | 3.911.790.452 | 4.344.834.724 |
| Tổng | 13.451.487.408 | 14.668.028.506 |

6.8 Lợi nhuận khác

| | Năm 2021 VND | Năm 2020 VND |
|---|----------------------|--------------------|
| Thu nhập khác | | |
| Thanh lý tài sản cố định | 81.118.808 | - |
| Thu tiền lấp đặt trụ đèn, nhà vệ sinh di động | 127.290.455 | - |
| Thu tiền di dời cây xanh | 86.240.000 | 33.207.272 |
| Thu khắc phục tai nạn giao thông | 18.269.000 | 7.945.455 |
| Thu tiền bán phế liệu | 163.600.326 | 62.431.713 |
| Tiền bồi thường | 116.745.000 | 656.989.188 |
| Các khoản khác | 72.121.919 | 205.555.945 |
| Tổng | 665.385.508 | 966.129.573 |
| Chi phí khác | | |
| Chi nộp phạt thuế, truy nộp thuế, nộp phạt khác | 3.716.875 | 92.395.124 |
| Chi phí lấp đặt trụ đèn, nhà vệ sinh di động | 75.469.000 | - |
| Phạt vi phạm hành chính | 140.000.000 | 52.295.564 |
| Chi bồi thường khắc phục tai nạn giao thông | 200.542.000 | - |
| Chi phí tháo dỡ, sửa chữa | 621.283.000 | - |
| Chi phí khác | 242.093.416 | 112.634.692 |
| Tổng | 1.283.104.291 | 257.325.380 |
| Lợi nhuận khác | (617.718.783) | 708.804.193 |

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

6.9 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

| | Năm 2021 VND | Năm 2020 VND |
|----------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu | 8.515.329.138 | 8.497.124.489 |
| Chi phí nhân công | 44.728.631.217 | 43.626.833.942 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 2.167.000.330 | 1.938.970.706 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 4.531.863.652 | 3.700.516.732 |
| Chi phí khác | 8.179.882.335 | 8.609.397.514 |
| Tổng | 68.122.706.672 | 66.372.843.383 |

6.10 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

| | Năm 2021 VND | Năm 2020 VND |
|--|----------------------|-----------------------|
| Lợi nhuận kế toán trước thuế | 4.678.215.224 | 12.651.476.219 |
| <i>Điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế:</i> | <i>362.258.875</i> | <i>197.428.235</i> |
| <i>Các khoản chi phí không được trừ</i> | <i>362.258.875</i> | <i>197.428.235</i> |
| <i>Điều chỉnh giảm lợi nhuận trước thuế:</i> | <i>-</i> | <i>-</i> |
| Thu nhập chịu thuế | 5.040.474.099 | 12.848.904.454 |
| Thu nhập được miễn thuế | (66.435.425) | (2.171.758.911) |
| Thu nhập tính thuế | 4.974.038.674 | 10.677.145.543 |
| Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp | 20% | 20% |
| Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành | 994.807.735 | 2.135.429.109 |
| Giảm 30% số thuế phải nộp (theo NĐ số 92/2021/NĐ-CP) | 298.442.321 | 640.628.733 |
| Thuế TNDN hiện hành | 696.365.414 | 1.494.800.376 |
| Điều chỉnh thuế TNDN phải nộp các năm trước | - | 6.707.559 |
| Tổng thuế TNDN phải nộp | 696.365.414 | 1.501.507.935 |



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

6.11 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

| | Năm 2021 | Năm 2020 |
|--|-----------------|-----------------|
| | VND | VND |
| Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 3.981.849.810 | 11.156.675.843 |
| Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi người lao động và quỹ thưởng người quản lý (*) | (1.650.000.000) | (4.555.322.368) |
| Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông | 2.331.849.810 | 6.601.353.475 |
| Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (Cổ phiếu) | 3.536.222 | 3.536.222 |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/Cổ phiếu) (**) | 659 | 1.867 |

(*) Theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 16/NQ-HĐQT ngày 21/12/2021, Công ty tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2021 với số tiền 1.650.000.000 VND, số tiền này có thể thay đổi sau khi được Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.

(**) Công ty xác định lại số trích quỹ khen thưởng phúc lợi người lao động và quỹ thưởng người quản lý cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 theo tỷ lệ phân phối lợi nhuận năm 2020 của Công ty đã được phê duyệt tại Nghị quyết đại hội đồng cổ đông trong năm 2021. Theo đó lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 được trình bày lại như sau:

Đơn vị tính: VND

| | Năm 2020 | Năm 2020 | Chênh lệch |
|--|------------------------|---------------------------|-------------------|
| | (Số đã báo cáo) | (Số trình bày lại) | |
| Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 10.780.562.052 | 11.156.675.843 | 376.113.791 |
| Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi người lao động và quỹ thưởng người quản lý | (4.459.918.521) | (4.555.322.368) | (95.403.847) |
| Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông | 6.320.643.531 | 6.601.353.475 | 280.709.944 |
| Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (Cổ phiếu) | 3.536.222 | 3.536.222 | - |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/Cổ phiếu) | 1.787 | 1.867 | 79 |

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

7. THÔNG TIN KHÁC

7.1 Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Từ ngày 01/01/2022, đại dịch COVID-19 tại Việt Nam vẫn tiếp tục bùng phát với những diễn biến phức tạp, khó lường và có những sự không chắc chắn. Trên thế giới, dịch bệnh vẫn đang có những diễn biến xấu và chưa được kiểm soát. Sự không chắc chắn này đặt ra các câu hỏi về sự suy giảm giá trị của một số tài sản nhất định và gây ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của Công ty. Do tình hình diễn biến phức tạp nên sự ảnh hưởng của dịch bệnh vẫn chưa được đánh giá đầy đủ. Tuy nhiên, rất có thể đại dịch COVID-19 sẽ ảnh hưởng đến doanh thu và kết quả hoạt động trong giai đoạn tiếp theo của Công ty, mức độ cụ thể phụ thuộc vào thời gian kéo dài của dịch bệnh và tình hình kiểm soát của Chính phủ.

7.2 Điều chỉnh hồi tố

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, Công ty trình bày lại số liệu Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 do điều chỉnh số liệu theo Thông báo kết quả kiểm toán số 626/TB-KV IX ngày 27/12/2021 của Kiểm toán nhà nước khu vực IX.

7.3 Thông tin về các bên liên quan

a. Danh sách bên liên quan

| Bên liên quan | Mối quan hệ |
|--|----------------------------|
| Ông Ngô Thành Thía | Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| Ông Nguyễn Khắc Yên Đàng | Thành viên |
| Bà Lê Thị Thanh Nhân | Thành viên |
| Bà Nguyễn Thị Quý | Thành viên |
| Ông Nguyễn Văn Thuận | Thành viên |
| Ông Phạm Công Hiền | Trưởng ban kiểm soát |
| Ông Trương Tấn Đạt | Thành viên |
| Bà Phạm Thị Phương Loan | Thành viên |
| Ông Lương Minh Triết | Thành viên |
| Ông Nguyễn Văn Thuận | Giám đốc |
| Bà Lê Thị Thanh Nhân | Phó Giám đốc |
| Bà Trần Thị Kim Dung | Kế toán trưởng |
| Và các thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân là bên liên quan nêu trên. | |
| Phòng quản lý đô thị TP. Vĩnh Long | Cùng chủ sở hữu |

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

7.3 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

b. Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

Lương, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị

| Họ và tên | Chức danh | Năm 2021 VND | Năm 2020 VND |
|--------------------------|----------------------------|----------------------|----------------------|
| Ông Ngô Thành Thía | Chủ tịch Hội đồng quản trị | 515.867.696 | 44.355.513 |
| Ông Nguyễn Khắc Yên Đàng | Thành viên | 248.469.802 | - |
| Bà Lê Thị Thanh Nhân | Thành viên | 371.270.974 | 380.821.728 |
| Bà Nguyễn Thị Quý | Thành viên | 283.013.040 | 302.970.221 |
| Ông Nguyễn Văn Thuần | Thành viên | 446.700.384 | 387.547.959 |
| Tổng | | 1.865.321.896 | 1.115.695.421 |

Lương, thù lao và các lợi ích khác của Ban kiểm soát

| Họ và tên | Chức danh | Năm 2021 VND | Năm 2020 VND |
|-------------------------|----------------------|--------------------|--------------------|
| Ông Phạm Công Hiến | Trưởng ban kiểm soát | 370.878.108 | 379.821.728 |
| Ông Trương Tấn Đạt | Thành viên | 174.129.165 | 169.839.263 |
| Bà Phạm Thị Phương Loan | Thành viên | 136.471.579 | - |
| Ông Lương Minh Triết | Thành viên | 18.000.000 | 36.000.000 |
| Tổng | | 699.478.852 | 585.660.991 |

Lương và các lợi ích khác của Ban Giám đốc và người quản lý khác

| Họ và tên | Chức danh | Năm 2021 VND | Năm 2020 VND |
|----------------------|----------------|----------------------|--------------------|
| Ông Nguyễn Văn Thuần | Giám đốc | 446.700.384 | 38.100.751 |
| Bà Lê Thị Thanh Nhân | Phó Giám đốc | 371.270.974 | 380.821.728 |
| Bà Trần Thị Kim Dung | Kế toán trưởng | 345.192.442 | 355.864.948 |
| Tổng | | 1.163.163.800 | 774.787.427 |

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

- 7.3 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)**
c. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Giao dịch với các bên liên quan

| Bên liên quan | Mối quan hệ | Tính chất | Năm 2021 VND | Năm 2020 VND |
|------------------------------------|-----------------|-------------------------------------|-----------------|-----------------|
| Giao dịch bán | | | | |
| Phòng quản lý đô thị TP. Vĩnh Long | Cùng chủ sở hữu | Cung cấp dịch vụ | 55.509.386.279 | 64.745.613.279 |
| Giảm trừ doanh thu | | | | |
| Phòng quản lý đô thị TP. Vĩnh Long | Cùng chủ sở hữu | Giảm giá dịch vụ cung cấp | 5.862.324.091 | 6.959.039.994 |
| Doanh thu thuần | | | | |
| Phòng quản lý đô thị TP. Vĩnh Long | Cùng chủ sở hữu | Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ | 49.647.062.188 | 57.786.573.285 |

Số dư phải thu và phải thu khác các bên liên quan

| Bên liên quan | Mối quan hệ | Khoản mục số dư | 31/12/2021 VND | 01/01/2021 VND |
|------------------------------------|-----------------|---------------------|-------------------|-------------------|
| Phòng quản lý đô thị TP. Vĩnh Long | Cùng chủ sở hữu | Phải thu khách hàng | 13.696.083.639 | 18.267.008.192 |

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

7.4 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh - Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT. Một số chỉ tiêu đã được điều chỉnh theo Thông báo kết quả kiểm toán nhà nước số 626/TB-KV IX ngày 27/12/2021, cụ thể như sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

| Chi tiêu | Số dư tại 01/01/2021 VND | Số dư tại 31/12/2020 VND | Chênh lệch VND |
|-------------------------------------|---|---|---------------------------|
| Phải thu ngắn hạn khác | 961.825.148 | 789.777.848 | 172.047.300 |
| Chi phí trả trước dài hạn | 2.792.046.842 | 2.587.247.175 | 204.799.667 |
| Cộng thay đổi Tài sản | | | 376.846.967 |
| Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 2.193.727.720 | 2.171.169.730 | 22.557.990 |
| Phải trả người lao động | 6.601.103.637 | 6.622.928.451 | (21.824.814) |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 9.685.238.704 | 9.309.124.913 | 376.113.791 |
| Cộng thay đổi Nguồn vốn | | | 376.846.967 |

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

| Chỉ tiêu | Năm 2020 (sau điều chỉnh) | Năm 2020 (trước điều chỉnh) | Chênh lệch |
|--|--------------------------------------|--|-------------------|
| Các khoản giảm trừ doanh thu | 6.959.039.994 | 7.115.446.630 | (156.406.636) |
| Giá vốn hàng bán | 52.792.537.700 | 53.012.871.655 | (220.333.955) |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 14.668.028.506 | 14.669.828.506 | (1.800.000) |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành | 1.494.800.376 | 1.492.373.576 | 2.426.800 |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 11.156.675.843 | 10.780.562.052 | 376.113.791 |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 1.867 | 1.787 | 79 |

Vĩnh Long, ngày 24 tháng 3 năm 2022

Người lập

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Trần Thị Kim Dung

Trần Thị Kim Dung

Ngô Thành Thía

Số: 02 /TTr-HĐQT-CTCC

Vĩnh Long, ngày 06 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ công ty ngày 06/9/2016, được sửa đổi, bổ sung lần 3 ngày 29/6/2021.

Căn cứ vào Nghị quyết số: 09/NQ-HĐQT, ngày 17/5/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long về việc thống nhất các nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2021 như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Lợi nhuận sau thuế TNDN còn lại chưa phân phối năm 2020: 1.066.770.120 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021: 3.981.849.810 đồng.

2. Trích quỹ đầu tư phát triển:

- Kế hoạch ĐHĐCĐ dự kiến trích 25% lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021.
- HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ trong năm trích 25% lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021: 3.981.849.810 đồng x 25% = 995.462.453 đồng.

3. Trả cổ tức :

- Kế hoạch ĐHĐCĐ dự kiến trả cổ tức là 7%/vốn điều lệ.
- HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ trong năm là trả cổ tức 5%/vốn điều lệ, cụ thể: 35.362.220.000 đồng x 5% = 1.768.111.000 đồng.
- Hình thức chi trả: tiền mặt hoặc chuyển khoản
- Thời điểm chi trả là 6 tháng kể từ ngày kết thúc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

4. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động:

- Kế hoạch ĐHĐCĐ thông qua tỷ lệ trích 25% lợi nhuận sau thuế nhưng tối đa không được vượt quá 3 tháng tiền lương thực hiện của người lao động.

- HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ trích tỷ lệ 41,5%, bằng 0,6 tháng tiền lương thực hiện bình quân của người lao động là 1.651.496.659 đồng.

5. Trích quỹ thưởng người quản lý công ty:

- Kế hoạch ĐHĐCĐ thông qua tỷ lệ trích 5% lợi nhuận sau thuế nhưng tối đa không được vượt quá 1,5 tháng tiền lương thực hiện bình quân của người quản lý.

- HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ tỷ lệ trích 3,8% (bằng 0,8 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý) là 150.000.000 đồng.

6. Lợi nhuận giữ lại chưa phân phối:

- Lợi nhuận giữ lại chưa phân phối năm 2021: 483.549.818 đồng chuyển sang năm tiếp theo.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- BDH;
- Lưu VT, Thư ký công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH




Ngô Thành Thía

Số: 03/TTr-HĐQT-CTCC

Vĩnh Long, ngày 06 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ công ty ngày 06/9/2016, được sửa đổi, bổ sung lần 3 ngày
29/6/2021.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm
2021 thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, như sau:

*** Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:**

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu | Tỷ lệ trích dự kiến | Năm 2022 |
|----|---|---------------------------|----------|
| 1 | Vốn điều lệ | | 35.362 |
| 2 | Doanh thu | | 71.000 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | | 5.000 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | | 4.200 |
| 5 | Nộp ngân sách | | 4.500 |
| 6 | Trích Quỹ đầu tư phát triển | 25% | 1.050 |
| 7 | Cổ tức dự kiến (%)/vốn điều lệ | 5% | 1.768 |
| 8 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi (Đảm bảo không vượt quá 3 tháng tiền lương bình quân của NLĐ và tùy thuộc vào kết quả sản xuất kinh doanh) | 25% | 1.050 |
| 9 | Quỹ thưởng người quản lý (Dự kiến 5%, có thể lớn hơn hoặc nhỏ hơn 5% nhưng đảm bảo không vượt quá 1,5 tháng tiền lương bình quân của người quản lý). | 5% | 210 |
| 10 | Lợi nhuận giữ lại chưa phân phối năm trước | | 483 |

| TT | Chỉ tiêu | Tỷ lệ trích dự kiến | Năm 2022 |
|-----------|--|----------------------------|-----------------|
| 11 | Lợi nhuận giữ lại chưa phân phối năm nay | | 122 |
| 12 | Thu nhập bình quân (Tr.đồng/người/tháng) | | 7,8 |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- BĐH;
- Lưu VT, Thư ký cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Thành Thía

Số: 04/TTr-HĐQT-CTCC

Vĩnh Long, ngày 06 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua việc lựa chọn
đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ công ty ngày 06/9/2016, được sửa đổi, bổ sung lần 3 ngày 29/6/2021;

Căn cứ vào Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT, ngày 17/5/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long, về việc thống nhất các nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 và việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các đơn vị sau làm đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

Địa chỉ: Văn Phòng Chính, Tầng 2, Tòa nhà Indochina; Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, Lầu 2, Phường. Đakao, Quận 1, Hồ Chí Minh
Tel: +84-(08)-2220 0237, Fax: +84-(08)- 2220 0265

2. Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.
Tel: (84-24) 37832121; Fax: (84-24) 37832122

(Chi nhánh, số 201-203 đường Cách mạng Tháng tám, phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA) – CN TP. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Lầu 5, Tòa nhà Hải Âu TIC, 39B Trường Sơn, P4, Q. Tân Bình, TP. HCM.

Tel: (84) 2873032007; Email: saigon@icpa.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 trong số 03 đơn vị nêu trên.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- BDH;
- Lưu VT, Thư ký công ty..

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


Ngô Thành Thía

Số: 05 /TTr-HĐQT-CTCC

Vĩnh Long, ngày 06 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách và Thư ký công ty năm 2022.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ công ty ngày 06/9/2016, được sửa đổi, bổ sung lần 3 ngày 29/6/2021.

Căn cứ vào Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT, ngày 17/5/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long, về việc thống nhất các nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách và Thư ký công ty năm 2022 như sau:

1. Thành viên HĐQT không chuyên trách (nếu có): 3.000.000đồng/người/tháng.
2. Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách: 3.000.000đồng/người/tháng.
3. Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty : 3.000.000 đồng/người/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- BDH;
- Lưu VT, Thư ký cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Ngô Thành Thía

Số: 06 /TTr-CTCC

Vĩnh Long, ngày 06 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua bổ sung Điều lệ (bổ sung ngành nghề kinh doanh)
Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ công ty ngày 06/9/2016, được sửa đổi, bổ sung lần 3 ngày 29/6/2021;

Căn cứ vào Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT, ngày 17/5/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long, về việc thống nhất các nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long, như sau:

Bổ sung Điều 6. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

Mã ngành 3900: Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác.
Chi tiết : Chế biến phân rác, xử lý phân bùn hầm cầu, bùn cống,...”

Mã ngành 4661: Buôn bán nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan.

Chi tiết : Buôn bán xăng dầu và các sản phẩm liên quan

Mã ngành 2029: Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu.

Chi tiết: Sản xuất chế phẩm sinh học, sản phẩm xử lý và cải tạo môi trường dùng trong xử lý môi trường, nuôi trồng thủy sản Sản xuất thuốc thú y thủy sản,..

Mã ngành 4773: Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh.

Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh, chế phẩm sinh học (EM), dầu hỏa, gas...

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban GD;
- BKS;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Ngô Thành Thía

Số: /BB-ĐHĐCĐ

Vĩnh Long, ngày 29 tháng 6 năm 2022

Dự thảo

BIÊN BẢN CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

- Tên công ty: Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.
- Tên viết tắt: VIPUCO
- Mã chứng khoán: VLP
- Thời gian: 7 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 6 năm 2022 (Thứ tư).
- Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long. Số 86, đường 3 tháng 2, phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

*** Thành phần tham dự:**

- Cổ đông của Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.
- Khách mời tham dự Đại hội:
 - Ông/ Bà: ... Đại diện Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long
 - Ông/ Bà: ... Đại diện Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long
 - Ông/ Bà: ... Đại diện Sở Nội vụ tỉnh Vĩnh Long

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

I. Báo cáo Kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu:

1. Nhân sự Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

- Bà: Đinh Thị Quỳnh Như, Phó Phòng TC-HC - Trưởng Ban
- Bà: Trần Ngọc Linh, Nhân viên Phòng KH - KT- KD - Thành viên.
- Ông: Cao Minh Duy, Nhân viên Phòng KH - KT- KD - Thành viên.
- Bà Nguyễn Thị Vân Thảo, NV Phòng Kế toán – Tài vụ - Thành viên.

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

- Người báo cáo: Bà Đinh Thị Quỳnh Như, Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông.
 - Nội dung báo cáo:
 - + Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ Cổ đông sở hữu 3.536.222 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long theo danh sách chốt đến 16 giờ ngày 07/6/2022.
 - + Hôm nay, vào lúc giờ ngày 29/6/2022, Cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội: Tổng số Cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội: ...

đại biểu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm ...% tổng số cổ phần của công ty.

+ Theo kết quả kiểm tra nêu trên, các Cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội đã đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đảm bảo đủ điều kiện để tiến hành phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

II. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu:

1. Đoàn Chủ tọa thành phần như sau:

- Ông: Ngô Thành Thía, Chủ tịch HĐQT
- Ông: Nguyễn Văn Thuận, Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty

Đại hội thông qua danh sách Đoàn Chủ tọa với tỷ lệ đồng ý là ...%.

2. Thư ký Đại hội:

- Bà: Đặng Thị Ngọc Chân, Trưởng phòng TC-HC kiêm Thư ký HĐQT
- Đại hội thông qua danh sách Thư ký Đại hội với tỷ lệ đồng ý là ...%.

3. Ban Kiểm phiếu :

- Bà: Đinh Thị Quỳnh Như, Phó Phòng TC-HC - Trưởng Ban.
- Bà: Trần Ngọc Linh, Nhân viên Phòng KH - KT- KD -Thành viên.
- Ông: Cao Minh Duy, Nhân viên Phòng KH - KT- KD -Thành viên.
- Bà Nguyễn Thị Vân Thảo, NV Phòng Kế toán – Tài vụ - Thành viên.

Đại hội thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu với tỷ lệ đồng ý là ...%.

III. Thông qua Quy chế làm việc Đại hội; Chương trình Đại hội:

1. Trình bày Quy chế làm việc Đại hội:

Ông Ngô Thành Thía, Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và xin ý kiến của Đại hội. Đại hội thông qua Quy chế với tỷ lệ đồng ý là ...%.

2. Thông qua Chương trình Đại hội:

Ông Ngô Thành Thía, Chủ tịch Hội đồng quản trị thông qua Chương trình Đại hội và xin ý kiến Đại hội.

Đại hội thông qua Chương trình Đại hội với tỷ lệ đồng ý là ...%.

PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

I. Đại hội nghe trình bày nội dung Báo cáo và Tờ trình:

1. Ông Ngô Thành Thía, Chủ tịch Hội đồng quản trị thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021, Phương hướng hoạt động năm 2022.

2. Ông Phạm Công Hiền, Trưởng Ban Kiểm soát thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021, Phương hướng năm 2022.

3. Ông Nguyễn Văn Thuận, Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty thông qua:

-Tờ trình về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021;

-Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích các quỹ công ty năm 2021.

4. Ông Ngô Thành Thía, Chủ tịch Hội đồng quản trị thông qua Tờ trình về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

5. Ông Nguyễn Văn Thuận, Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty thông qua:

-Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

-Tờ trình thông qua mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách, Người phụ trách quản trị, Thư ký công ty năm 2022.

-Tờ trình bổ sung Điều lệ Công ty (bổ sung ngành nghề kinh doanh).

PHẦN III: Ý KIẾN CỔ ĐÔNG

1. Cổ đông:..... Ý kiến: :....

Trả lời:...

2. Cổ đông:... Ý kiến:.....

Trả lời:

3...

PHẦN IV. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và Phương hướng năm 2022.

| Cổ đông biểu quyết | Cổ phần | Chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp |
|--------------------|---------|---|
| Tán thành | | |
| Không tán thành | | |
| Không ý kiến | | |

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2021, Phương hướng năm 2022 của Ban kiểm soát

| Cổ đông biểu quyết | Cổ phần | Chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp |
|--------------------|---------|---|
| | | |

| | | |
|-----------------|--|--|
| Tán thành | | |
| Không tán thành | | |
| Không ý kiến | | |

3. Thông qua Tờ trình về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021

| Cổ đông biểu quyết | Cổ phần | Chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp |
|--------------------|---------|---|
| Tán thành | | |
| Không tán thành | | |
| Không ý kiến | | |

4. Thông qua Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích các quỹ công ty năm 2021

| Cổ đông biểu quyết | Cổ phần | Chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp |
|--------------------|---------|---|
| Tán thành | | |
| Không tán thành | | |
| Không ý kiến | | |

5. Thông qua Tờ trình về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

| Cổ đông biểu quyết | Cổ phần | Chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp |
|--------------------|---------|---|
| Tán thành | | |
| Không tán thành | | |
| Không ý kiến | | |

6. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

| Cổ đông biểu quyết | Cổ phần | Chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp |
|--------------------|---------|---|
| Tán thành | | |
| Không tán thành | | |
| Không ý kiến | | |

7. Thông qua Tờ trình thông qua mức thù lao thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách, Người phụ trách quản trị, Thư ký công ty năm 2022

| Cổ đông biểu quyết | Cổ phần | Chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp |
|--------------------|---------|---|
| Tán thành | | |
| Không tán thành | | |
| Không ý kiến | | |

8. Thông qua Tờ trình bổ sung Điều lệ Công ty (bổ sung ngành nghề kinh doanh)

| Cổ đông biểu quyết | Cổ phần | Chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp |
|--------------------|---------|---|
| Tán thành | | |
| Không tán thành | | |
| Không ý kiến | | |

9. Thông qua Biên bản Đại hội: Bà Đặng Thị Ngọc Chân, Thư ký Đại hội thông qua Biên bản Đại hội.

10. Thông qua Nghị quyết Đại hội:

Bà Đặng Thị Ngọc Chân, Thư ký Đại hội thông qua Nghị quyết Đại hội.

11. Ông Ngô Thành Thía, Chủ tịch HĐQT điều hành biểu quyết Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, với số sổ phần đồng ý là, đạt%

12. Bế mạc Đại hội:

Vào lúc giờ cùng ngày, Ông Ngô Thành Thía – Chủ tọa đoàn đã tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022, của Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

Biên bản ngày được lập thành 06 bản và được lưu tại Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA – CHỦ TỊCH HĐQT**

Đặng Thị Ngọc Chân

Ngô Thành Thía

Số: /NQ-ĐHĐCĐ-CTCC

Vĩnh Long, ngày 29 tháng 6 năm 2022

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long ngày 06/9/2016, sửa đổi lần thứ 3 ngày 29/6/2021;

Căn cứ Biên bản số: 01/BBĐHĐCĐ-CTCC, ngày 29/6/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022,

QUYẾT NGHỊ:

Nội dung 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021, phương hướng hoạt động năm 2022.

Tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý thông qua ...cổ phần với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.

Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua ...cổ phần với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 3. Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính năm 2021.

Theo nội dung Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua ...cổ phần với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 4. Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích các quỹ công ty năm 2021.

4.1. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Lợi nhuận sau thuế TNDN còn lại chưa phân phối năm 2020: 1.066.770.120 đồng

- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021: 3.981.849.810 đồng.

4.2. Trích quỹ đầu tư phát triển:

- Kế hoạch ĐHĐCĐ dự kiến trích 25% lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021.

- HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ trong năm trích 25% lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021: 3.981.849.810 đồng x 25% = 995.462.453 đồng.

4.3. Trả cổ tức :

- Kế hoạch ĐHĐCĐ dự kiến trả cổ tức là 7%/vốn điều lệ.
- HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ trong năm là trả cổ tức 5%/vốn điều lệ, cụ thể: 35.362.220.000 đồng x 5% = 1.768.111.000 đồng.
- Hình thức chi trả: tiền mặt hoặc chuyển khoản
- Thời điểm chi trả là 6 tháng kể từ ngày kết thúc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

4.4. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động:

- Kế hoạch ĐHĐCĐ thông qua tỷ lệ trích 25% lợi nhuận sau thuế nhưng tối đa không được vượt quá 3 tháng tiền lương thực hiện của người lao động.
- HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ trích tỷ lệ 41,5%, bằng 0,6 tháng tiền lương thực hiện bình quân của người lao động là 1.651.496.659 đồng.

4.5. Trích quỹ thưởng người quản lý công ty:

- Kế hoạch ĐHĐCĐ thông qua tỷ lệ trích 5% lợi nhuận sau thuế nhưng tối đa không được vượt quá 1,5 tháng tiền lương thực hiện bình quân của người quản lý.
- HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ tỷ lệ trích 3,8% (bằng 0,8 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý) là 150.000.000 đồng.

4.6. Lợi nhuận giữ lại chưa phân phối:

- Lợi nhuận giữ lại chưa phân phối năm 2021: 483.549.818 đồng chuyển sang năm tiếp theo.

Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua ...cổ phần với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 5. Thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

| TT | Chỉ tiêu | Tỷ lệ trích dự kiến | Năm 2022 |
|----|--|---------------------|----------|
| 1 | Vốn điều lệ | | 35.362 |
| 2 | Doanh thu | | 71.000 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | | 5.000 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | | 4.200 |
| 5 | Nộp ngân sách | | 4.500 |
| 6 | Trích Quỹ đầu tư phát triển | 25% | 1.050 |
| 7 | Cổ tức dự kiến (%)/vốn điều lệ | 5% | 1.768 |
| 8 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi (Đảm bảo không vượt quá 3 tháng tiền lương bình quân của NLD và tùy thuộc vào kết quả sản xuất kinh doanh) | 25% | 1.050 |

| TT | Chỉ tiêu | Tỷ lệ trích dự kiến | Năm 2022 |
|----|--|---------------------|----------|
| 9 | Quỹ thưởng người quản lý (Dự kiến 5%, có thể lớn hơn hoặc nhỏ hơn 5% nhưng đảm bảo không vượt quá 1,5 tháng tiền lương bình quân của người quản lý. | 5% | 210 |
| 10 | Lợi nhuận giữ lại chưa phân phối năm trước | | 483 |
| 11 | Lợi nhuận giữ lại chưa phân phối năm nay | | 122 |
| 12 | Thu nhập bình quân (Tr.đồng/người/tháng) | | 7,8 |

Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua ...cổ phần với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 6. Thông qua Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính của công ty năm 2022:

Thông qua danh sách 03 công ty kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 trong số 03 đơn vị:

1. Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIET NAM
2. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.
3. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA) – CN TP. Hồ Chí Minh

Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua ...cổ phần với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 7. Thông qua Tờ trình mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách, Người phụ trách quản trị, Thư ký công ty năm 2022:

-Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách:
3.000.000đồng/người/tháng

- Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách: 3.000.000 đồng/người/tháng

- Người phụ trách quản trị, Thư ký công ty: 3.000.000đồng/người/tháng.

Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua ...cổ phần với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 8. Thông qua Tờ trình bổ sung Điều lệ Công ty (bổ sung ngành nghề kinh doanh)

Bổ sung Điều 6. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

Mã ngành 3900: Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác.

Chi tiết : Chế biến phân rác, xử lý phân bùn hầm cầu, bùn cống, ...”

Mã ngành 4661: Buôn bán nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan.

Chi tiết : Buôn bán xăng dầu và các sản phẩm liên quan

Mã ngành 2029: Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu.

Chi tiết: Sản xuất chế phẩm sinh học, sản phẩm xử lý và cải tạo môi trường dùng trong xử lý môi trường, nuôi trồng thủy sản Sản xuất thuốc thú y thủy sản,..

Mã ngành 4773: Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh.

Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh, chế phẩm sinh học (EM), dầu hỏa, gas...

Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua ...cổ phần với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long thông qua toàn văn trước Đại hội và được sự đồng ý của cổ đông với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 29/6/2022./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA- CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi Nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT;
- BGD, BKS;
- Website công ty, UBCKNN, HNX;
- Lưu VT; Thư ký HĐQT.

Ngô Thành Thía

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG



PHIẾU BIỂU QUYẾT
NỘI DUNG CÁC TỜ TRÌNH

Mã cổ đông:

Tên cổ đông:

Số cổ phần sở hữu + đại diện: cổ phần

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội:Cổ phần

| stt | Nội dung Tờ trình | Số cổ phần Đồng ý | Số cổ phần Không đồng ý | Số cổ phần Không có ý kiến |
|-----|---|-------------------|-------------------------|----------------------------|
| 1 | Tờ trình về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 | | | |
| 2 | Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích các quỹ công ty năm 2021 | | | |
| 3 | Tờ trình về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 | | | |
| 4 | Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 | | | |
| 5 | Tờ trình thông qua mức thù lao thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách, Người phụ trách quản trị, Thư ký công ty năm 2022 | | | |
| 6 | Tờ trình bổ sung Điều lệ Công ty (bổ sung ngành nghề kinh doanh) | | | |